



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

*Bình Dương, tháng 4 năm 2016*



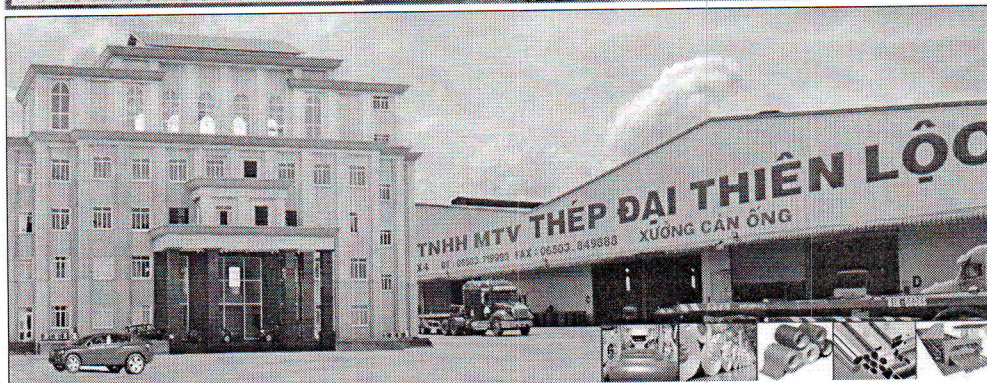


## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC
- Tên tiếng anh	DAI THIEN LOC CORPORATION
- Tên viết tắt	DTL
- Giấy chứng nhận ĐKDN	3700381282
- Ngành nghề KD chính	Sản xuất và kinh doanh thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm - kẽm, thép lá mạ màu, ống thép, xà gỗ thép;
- Vốn điều lệ	614.356.040.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	750.994.931.990 VNĐ
- Địa chỉ	Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần, P.Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Điện thoại	0650. 3719999/18001149
- Fax	0650. 3849111
- Website	<a href="http://www.daithienloc.com.vn">www.daithienloc.com.vn</a>
- E-mail	<a href="mailto:sales@daithienloc.com.vn">sales@daithienloc.com.vn</a>
- Mã cổ phiếu	DTL



Toàn cảnh Dự án đầu tư xây dựng Khu liên hợp sản xuất thép Đại Thiên Lộc tại KCN Sóng Thần 3, Bình Dương (diện tích đất 105.285m<sup>2</sup>) và tòa nhà văn phòng - Trụ sở chính của Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc



Quá trình hình thành và phát triển

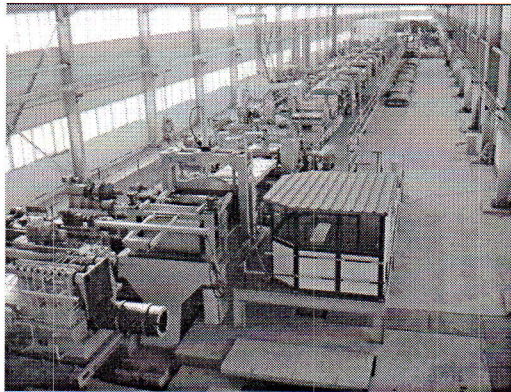
❖ *Quá trình hình thành và phát triển*

<b>Ngày 11/07/2001</b>	Thành lập Công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc (Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4602000250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/07/2001). Với số vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng và đội ngũ nhân viên 30 người, công ty chuyên kinh doanh thép cán nóng, cán nguội ; thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm - kẽm, mạ màu ; thép tấm ; thép hình ; xà gồ thép ; thép xây dựng v.v...
<b>Tháng 3/2003</b>	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng liên tục có công suất 60.000 tấn/năm (DC thứ nhất) tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương. <i>Sản phẩm tôn kẽm Đại Thiên Lộc có chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh nên được khách hàng ưa chuộng. Đơn đặt mua hàng không ngừng gia tăng. Dây chuyền mạ kẽm chạy 100% công suất vẫn không sản xuất đủ lượng hàng cung cấp cho thị trường nên công ty quyết định tăng vốn và đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước</i>
<b>Ngày 12/04/2007</b>	Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4603000334 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 12/04/2007) <i>Thực sự hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ tháng 01/06/2007</i>
<b>Tháng 6/2008</b>	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ màu liên tục với công suất 45.000 tấn/năm (DC thứ nhất) tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương
<b>Ngày 22/12/2008</b>	Thành lập 3 công ty con chuyên sản xuất và kinh doanh thép
<b>Ngày 23/12/2008</b>	Thành lập Khu liên hợp Sản xuất Thép Đại Thiên Lộc tại KCN Sóng Thần 3, tỉnh Bình Dương với diện tích đất 105.285m <sup>2</sup> (Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000622 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/12/2008) <i>Năm 2008 xảy ra khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kéo dài đến tận cuối năm 2009. Trong khoảng thời gian này, công ty đầu tư nhỏ giọt nên tiến độ thực hiện Dự án chậm so với kế hoạch. Sang đầu năm 2010, khi nền kinh tế dần dần hồi phục thì công ty mới đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án</i>
<b>Ngày 04/06/2010</b>	Niêm yết 38,8 triệu cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
<b>Tháng 8/2010</b>	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng liên tục có công suất 60.000 tấn/năm (DC thứ hai)
<b>Tháng 10/2010</b>	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền xà băng, công suất 60.000 tấn/năm
<b>Tháng 11/2010</b>	Lắp đặt và đưa vào hoạt động 04 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng

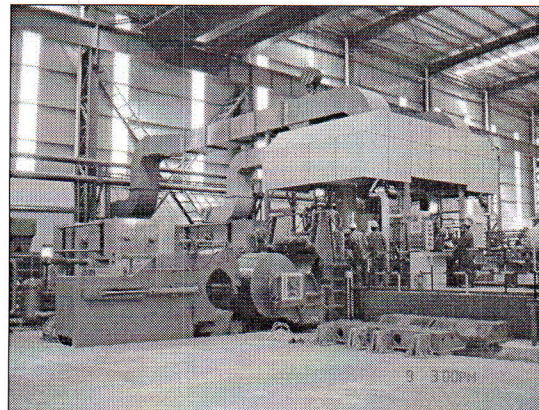


công suất 30.000 tấn/năm

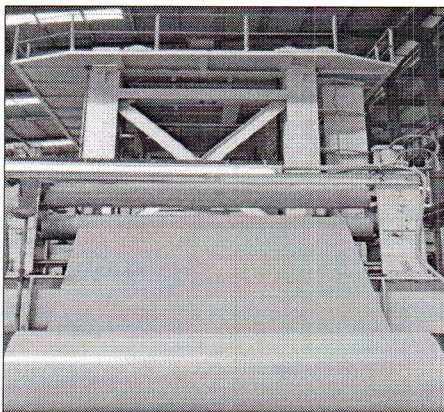
<b>Tháng 12/2011</b>	Lắp ráp hoàn chỉnh và chạy thử thành công các dây chuyền : dây chuyền tẩy rửa, dây chuyền thép lá cán nguội 12 trục
<b>Tháng 04/2012</b>	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm số 01
<b>Tháng 12/2012</b>	Lắp ráp hoàn chỉnh dây chuyền thép lá cán nguội 06 trục



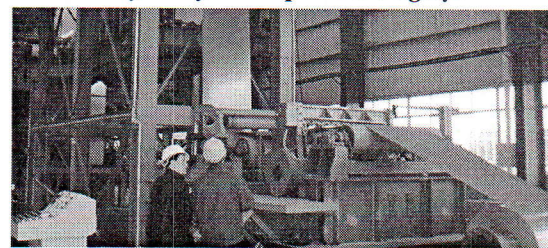
*Dây chuyền tẩy rửa*



*Dây chuyền thép lá cán nguội*



*Dây chuyền mạ lạnh*



*Dây chuyền mạ màu*

❖ Quá trình tăng vốn điều lệ (kể từ khi Công ty hoạt động theo hình thức cổ phần)

Thời gian		Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)
12/04/2007	Khi thành lập	99.000.000.000	
31/03/2008	Tăng đợt 1	152.000.000.000	53.000.000.000
25/07/2008 - 10/08/2008	Tăng đợt 2	192.000.000.000	40.000.000.000
10/11/2008 - 15/11/2008	Tăng đợt 3	230.000.000.000	38.000.000.000
16/12/2008 - 31/12/2008	Tăng đợt 4	253.000.000.000	23.000.000.000
31/07/2009	Tăng đợt 5	350.000.000.000	97.000.000.000
11/09/2009 - 30/09/2009	Tăng đợt 6	388.000.000.000	38.000.000.000
24/06/2010	Tăng đợt 7	484.974.700.000	96.974.700.000
12/01/2012	Tăng đợt 8	501.360.900.000	16.386.200.000
03/06/2014	Tăng đợt 9	614.356.040.000	112.995.140.000



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm:
  - ✓ **Thép lá cán nguội:** Với công nghệ cán 12 trục, 6 trục đảo chiều tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng.
  - ✓ **Thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (Tôn lạnh)/ Thép lá mạ kẽm (tôn kẽm):** Được sản xuất trên dây chuyền mạ công nghệ NOF hiện đại. Nguyên liệu đầu vào là thép lá cán nguội dạng cuộn phù hợp tiêu chuẩn JIS G3141 SPCC 1B/SB/SD. Tôn mạ kẽm/tôn lạnh được sản xuất trên cơ sở mạ kẽm/lạnh và hợp kim trên nền thép lá cán nguội. Bề mặt tôn phẳng, các tinh thể hợp kim kết tinh tạo thành lớp bông kẽm/lạnh đẹp, sáng và bóng. Khả năng chống ăn mòn và bức xạ nhiệt tốt hơn so với các sản phẩm khác.
  - ✓ **Thép lá mạ kẽm phủ màu (tôn màu)/ hợp kim nhôm kẽm phủ màu (Tôn lạnh màu):** Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn mạ trên nền tôn kẽm/tôn lạnh. Lớp sơn bóng đẹp, bền màu. Không bị bong tróc, trầy xước trong quá trình dập cán sóng và tạo hình.
  - ✓ **Thép hộp và Ống thép:** Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình, Thép hộp và Ống thép có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn.

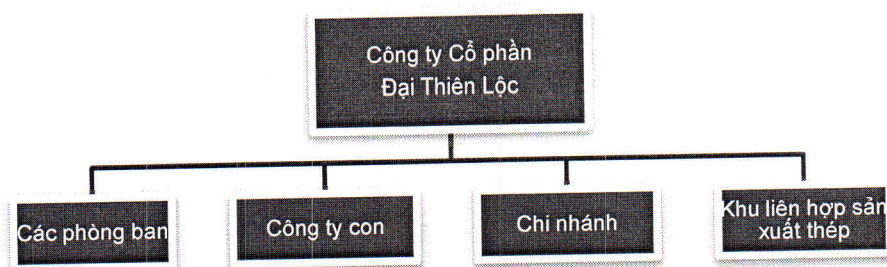
❖ Địa bàn kinh doanh:

Công ty luôn tập trung, chú trọng vào thị trường nội địa; Trong đó, tập trung vào các vùng chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu doanh thu toàn vùng, chủ yếu là thị trường miền Đông Nam Bộ (chiếm 75%) và miền Tây nam bộ chiếm (15%).

Ngoài thị trường nội địa, công ty cũng đã, đang và sẽ không ngừng đẩy mạnh thị trường xuất khẩu với một số thị trường truyền thống từ trước đến nay như các nước ASEAN, các nước Châu Á... Đồng thời, không chỉ dừng lại ở phạm vi đó, công ty cũng đang xúc tiến tìm hiểu thêm thị trường tại Châu Phi và Nam Mỹ để xuất khẩu hàng với giá cạnh tranh, đạt chất lượng.

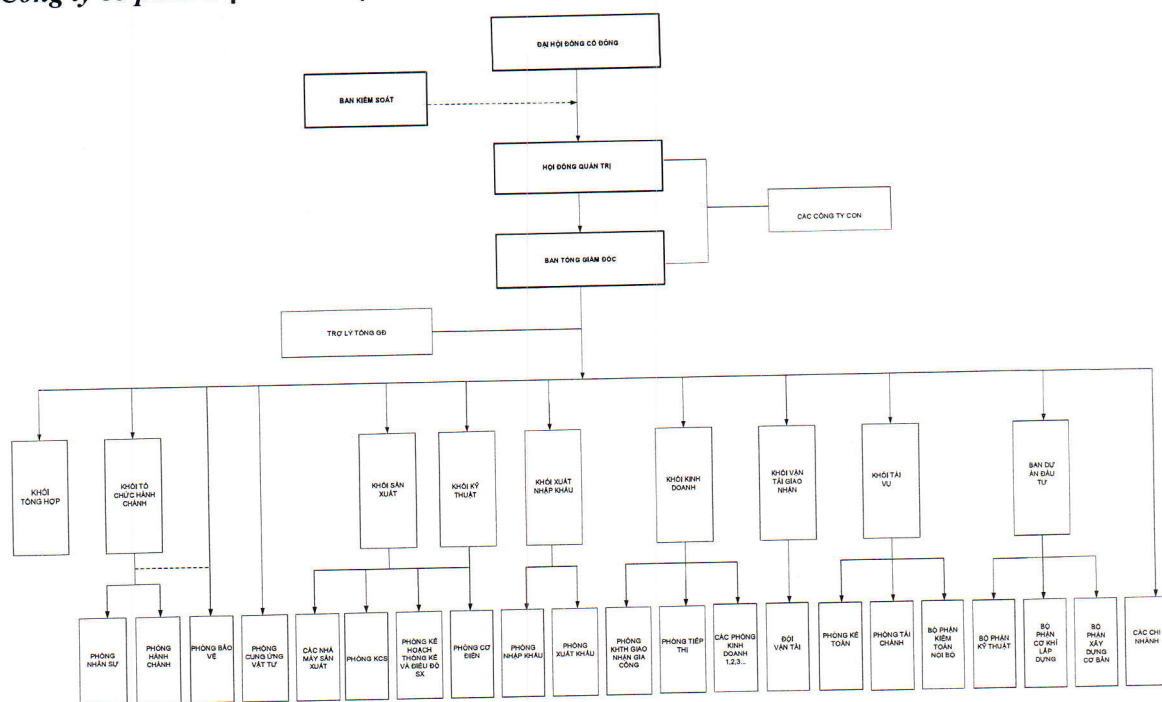
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ 1: Cơ cấu công ty



b) Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty





**Khối Tổ chức - Hành chính gồm Phòng Nhân sự, Phòng Hành chính**

- Xây dựng, ban hành chính sách nhân sự, quy chế về sử dụng và quản lý lao động, nội quy lao động, hệ thống thang bảng lương, quy chế khen thưởng, kỷ luật ...
- Xây dựng, ban hành quy chế về an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ...;
- Thực hiện công tác định mức lao động, chấm công, tính lương, giải quyết các chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, các chế độ lao động khác cho nhân viên;
- Tuyển dụng nhân viên, đào tạo, bố trí, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật;
- Xây dựng, ban hành quy chế về việc sử dụng, quản lý con dấu...;
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, lễ tân, tổ chức hội họp...;
- Mua sắm, cấp phát, quản lý sử dụng thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm....

**Khối tổng hợp**

- Nghiên cứu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu;
- Hoạt động đối ngoại, xây dựng mối quan hệ đại chúng (trong và ngoài nước), tiến hành các hoạt động PR, IR;

**Khối vận tải**

- Gồm đội xe lo việc vận chuyển người và hàng hóa của Công ty;
- Thực hiện bốc dỡ, giao nhận hàng hóa...;
- Khai thác vận tải, tổ chức chở thuê hàng hóa...



**Phòng cung ứng vật tư**

- Chuyên thu mua các loại vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất và các nhu cầu khác trong Công ty;

**Phòng bảo vệ**

- Chuyên lo vấn đề an ninh trật tự, bảo đảm an toàn tài sản, thực hiện phòng chống cháy nổ tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

**Khối Xuất Nhập khẩu gồm Phòng Nhập khẩu và Phòng Xuất khẩu**

- Tìm hiểu thông tin thị trường thế giới, nhận định về diễn biến giá cả, nắm vững biểu thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước khác, thông báo chính xác và kịp thời cho Tổng Giám đốc để đưa ra định hướng kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty;
- Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Xuất khẩu các sản phẩm, hàng hóa của Công ty sang các nước;
- Thực hiện các thủ tục Hải quan, bộ chứng từ XNK, giao nhận hàng hóa tại các cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ, v.v...

**Khối Sản xuất - Kỹ thuật gồm các Nhà máy Sản xuất, Phòng Kiểm tra Chất lượng Sản phẩm, Phòng Kế hoạch - Thống kê - Điều độ Sản xuất và Phòng Cơ điện**

- Nghiên cứu, tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến để cải tiến sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Thiết kế, chế tạo các loại máy móc thiết bị phục vụ sản xuất; theo dõi, quản lý sử dụng dây chuyền thiết bị và thiết bị kiểm tra, đo lường;
- Thi công lắp dựng nhà xưởng, nhà kho, máy móc thiết bị, v.v..;
- Quản lý toàn bộ hệ thống điện – tự động hoá;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm và giải quyết các khiếu nại về chất lượng (nếu có);
- Huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề công nhân kỹ thuật;
- Lập kế hoạch sản xuất, điều hành và quản lý sản xuất bảo đảm đúng tiến độ giao hàng, đạt chất lượng sản phẩm, v.v...

**Khối Kinh doanh gồm Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp thị, Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Giao nhận - Gia công**

- Xây dựng chiến lược kinh doanh, marketing, phát triển hệ thống bán hàng;
- Phối hợp với Phòng Sản xuất để lập kế hoạch sản xuất, gia công, theo dõi tiến độ, tổ chức giao nhận hàng sản xuất, gia công và thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, giải quyết các khiếu nại về chất lượng (nếu có);
- Thực hiện dịch vụ bán hàng, hậu mãi ; chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến dịch vụ bán hàng, hậu mãi ...



**Khối tài vụ gồm Phòng Kế toán, Phòng Thống kê, Ban Kiểm toán nội bộ**

- Lập kế hoạch tài chính – đầu tư và tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy chế lưu trữ chứng từ, luân chuyển chứng từ nội bộ, thanh toán nội bộ, v.v... ;
- Thực hiện công tác quản lý tài sản và sử dụng vốn;
- Phối hợp với Phòng Sản xuất để tính chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;
- Phối hợp với phòng Hành chính – Nhân sự tính tiền lương, thanh toán bảo hiểm xã hội, y tế, tai nạn và các chế độ khác cho nhân viên;
- Lập báo cáo thuế, quyết toán thuế, báo cáo tài chính và các loại báo cáo khác theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Công ty;
- Lập báo cáo thống kê theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ để bảo đảm tính chính xác và trung thực về số liệu nhằm hạn chế tối đa những sai sót có thể xảy ra.

c) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Đại Thiên Lộc (Thành lập ngày 22/12/2008)	Ô 13D, Lô CN 8, đường CN5, KCN Sóng Thần 3, P. Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương Điện thoại : 0650. 3719999 Fax : 0650. 3849111
2	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đại Thiên Lộc (Thành lập ngày 22/12/2008)	Ô 2, Lô A, Đường số 22, KCN Sóng Thần, P. Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương

4. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:  
 Với nguồn lực hiện có của công ty và sự nhận định, đánh giá về tình hình chung của ngành thép, Đại Thiên Lộc đề ra 5 mục tiêu lớn như sau:
  - Một là, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm mức tăng trưởng cao và bền vững ; gia tăng giá trị cho cổ đông;
  - Hai là, xây dựng hệ thống quản lý một cách toàn diện, phát huy những lợi thế có sẵn và hạn chế các mặt yếu kém còn tồn tại ;
  - Ba là, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, khẳng định vị thế của Đại Thiên Lộc trên thương trường Việt Nam và quốc tế;
  - Bốn là, xử lý tốt nguồn chất thải trước khi đưa vào hệ thống xử lý chung của Khu công nghiệp, làm giảm thiểu tác động có thể gây ô nhiễm môi trường;
  - Ổn định, tạo sự phát triển cho đời sống của Cán bộ công nhân viên và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng và xã hội.
- Chiến lược phát triển trung, dài hạn & mục tiêu phát triển bền vững.

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu sử dụng thép dẹt tại Việt nam và các nước đang phát triển như Asean, Tây Á, Bắc Á, Châu Phi, Nam Mỹ ... gia tăng rất đáng kể. Theo đó triển vọng phát triển ngành thép dẹt, thép lá tráng phủ kim loại (tôn mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm kẽm), phủ sơn màu (tôn mạ màu), ống thép, xà gồ thép ... là rất lớn. Cùng với đó, Trung Quốc là nước xuất khẩu lớn mặt hàng thép dẹt tại Châu Á đã bị một số thị trường lớn tại Châu Âu, Châu Mỹ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; do đó, đây là một cơ hội lớn cho mặt hàng thép sản xuất tại Việt nam nói chung và Tôn Đại Thiên Lộc nói riêng vươn ra các thị trường khó tính.

Trong xu hướng phát triển sắp tới, công ty sẽ mở rộng sản xuất mặt hàng thép không gỉ (Inox) để đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng khi chất lượng cuộc sống đã dần được nâng cao.

Bên cạnh mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh thì việc đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cũng được quan tâm và ưu tiên hàng đầu, vì đây là cơ sở nền tảng của sự phát triển bền vững; đảm bảo chất lượng cuộc sống cho xã hội. Song song đó, công tác chăm sóc, quan tâm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội và tài trợ các hoạt động xã hội cộng đồng cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà doanh nghiệp đặt ra

**5. Các rủi ro:**

- Tỷ giá đô la Mỹ và lãi suất cho vay sẽ có sự biến động trong thời gian sắp tới, có tác động không nhỏ đến hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Vì hệ thống các dây chuyền sản xuất nhập từ nước ngoài, phần lớn thiết bị là của Trung Quốc nên sự hao hụt, hư hỏng trong quá trình sử dụng không phải là nhỏ.

- Các chính sách, hiệp định Hội nhập quốc tế đã khiến cho Lượng thép thành phẩm nhập khẩu được ưu đãi thuế nhập khẩu vào Việt nam là tương đối lớn. Ngược lại, hàng xuất khẩu sang các nước thì lại bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Chính những yếu tố này đã gây cho doanh nghiệp rất nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**1.1 Kết quả SX – KD:**

⚡ Về kinh doanh:

	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>Kế hoạch</b>
<b>- Doanh thu:</b>	2.104 tỷ đồng	1.856 tỷ đồng	2.500 tỷ đồng
<b>Trong đó xuất khẩu</b>	35 triệu USD	16 triệu USD	35 triệu USD
<b>- Lợi nhuận sau thuế:</b>	6,5 tỷ đồng	(63,3) tỷ đồng	30 tỷ đồng

Tổng doanh thu năm 2015 chỉ đạt 74,24% so với kế hoạch đã đề ra . Đồng thời doanh thu năm 2015 giảm so với năm 2014 (giảm 12%). Nguyên nhân là do doanh thu xuất khẩu giảm mạnh so với năm trước, đồng thời giá bán của sản phẩm thép trong năm cũng xuống rất thấp, mặc dù sản lượng sản xuất cao hơn cùng kỳ năm 2015 khoảng 16%.

⚡ Về sản xuất:



ĐVT: Tấn

Chỉ tiêu	2014	2015
• Thép cán nóng	31,122	60,051
• Thép lá cán nguội	56,326	61,261
• Tôn lạnh	76,971	79,238
• Tôn kẽm	7,872	8,722
• Tôn màu	26,086	28,590
• Ống thép các loại	3,490	3,531
• Khác (thép lá đen, xà gồ, thép hình, thép tấm )	18,486	13,702

Tổng sản lượng sản xuất năm 2015 tăng khoảng 16% so với năm trước, do đa số các dây chuyền đã đi vào hoạt động ổn định. Các mặt hàng sản xuất chủ lực của công ty như tôn lạnh, tôn màu... có tăng nhưng không đáng kể, do lượng hàng nhập khẩu ồ ạt. Đa số các dây chuyền chỉ hoạt động cầm chừng vì lượng hàng tồn kho còn khá lớn. Chi phí sản xuất của dây chuyền cán nguội 1, 2 tương đối cao.

### 1.2 Về kinh doanh nội địa - XNK

Công ty xây dựng cơ chế liên lạc thường xuyên với khách hàng để nắm bắt nhu cầu của thị trường, từ đó hoạch định chiến lược kinh doanh linh hoạt, thích ứng trong từng thời kỳ. Phương châm của Đại Thiên Lộc là “ *Hàng hóa phong phú – Chất lượng ổn định – Giá cả cạnh tranh – Phục vụ tận tình*” nên Đại Thiên Lộc có ưu thế cạnh tranh hơn so với một số đối thủ cùng ngành.

#### a) Kinh doanh nội địa

- Năm 2015, doanh thu của thị trường nội địa là: 1.496 tỷ đồng, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm 2014. Đây là một con số đáng khích lệ trong tình hình cạnh tranh khốc liệt giữa mặt hàng tôn lạnh, tôn màu sản xuất trong nước với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc được hưởng ưu đãi thuế suất 0%.

- Ngoài ra, trong năm 2015, tình hình tôn giá rẻ ồ ạt nhập khẩu vào Việt nam đã khiến cho việc cạnh tranh rất khó khăn do giá bán chênh lệch với hàng sản xuất trong nước lên đến 45%. Đồng thời, tình hình tôn kém chất lượng nhái thương hiệu của công ty đã ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

- Cơ cấu doanh thu nội địa: Đông nam bộ chiếm 75% (tăng 10%); Miền bắc chiếm 5% (giảm 50%); Miền tây nam bộ chiếm 15% (giảm 2%); Miền Trung chiếm 3% (giảm 50%), Tây nguyên chiếm 2%, so với cùng kỳ năm 2014.

#### b) Xuất khẩu

- Doanh thu năm 2015 chỉ dừng ở con số 16,6 triệu USD, giảm gần 50% so với cùng kỳ năm 2014 và chỉ đạt 47,45% kế hoạch đã đề ra. Sự sụt giảm này xuất phát từ nhiều nguyên nhân; trước hết là do việc áp dụng các biện pháp tự vệ như: thuế chống bán phá giá, thuế tự vệ của một số nước mà có thị trường xuất khẩu chính của Đại Thiên Lộc như Malaysia, Indonesia,... Cùng với đó là sự cạnh tranh với giá thép nhập khẩu từ Trung Quốc. Ngoài ra, chính việc chưa đáp ứng

yêu cầu về chất lượng và các điều kiện khác cũng đã khiến cho công ty không tìm kiếm được thị trường mới, thậm chí mất khách hàng.

- Về cơ cấu doanh thu: Hiện này thị trường xuất khẩu chủ yếu là Châu Á (chiếm 89.98%); trong đó thị trường truyền thống là các nước ASEAN chiếm 85.96%, châu Phi chiếm 10.02%.

**1.3 Quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại**

**a) Quảng bá thương hiệu**

**Trong nội bộ**

- In Logo, thương hiệu trên tất cả các biểu mẫu như: Phiếu báo giá, phiếu nhập - xuất kho, hóa đơn GTGT tự phát hành, giấy giới thiệu, giấy tiêu đề, bao thư, danh thiếp v.v...

- Trang phục công sở : tất cả CBCNV công ty khi đi làm đều mặc đồng phục có thêu logo Đại Thiên Lộc

- Bảng hiệu công ty, các chi nhánh

**Ra bên ngoài**

- In Brochure, tờ rơi, poster, quảng cáo trên báo, truyền hình trung ương và địa phương ...

- Đặt các bảng quảng cáo ngoài trời, bảng hiệu đại lý ...

- Dán logo các xe của công ty ...

- Tặng phẩm: Bộ bình trà, bình cắm hoa, đồng hồ, áo thun, áo đi mưa ... có in thương hiệu Đại Thiên Lộc

**b) Xúc tiến thương mại**

- Tham gia các chương trình giao thương, triển lãm, hội chợ trong và ngoài nước như : Hội chợ Vietbuild; Hội chợ thương mại quốc tế tại một số nước Đông Nam Á.

**2. Tổ chức và nhân sự**

**2.1 Danh sách Ban điều hành (đến ngày 31/12/2015):**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Nguyễn Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc
2	Lâm Thị Kim Phụng	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thanh Loan	Phó Tổng Giám đốc
4	Huỳnh Tiến Liễu	Giám đốc tài chính kiêm Q.kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch cá nhân của Ban điều hành

**- Tổng Giám đốc**

<i>Họ và tên</i>	Nguyễn Thanh Nghĩa
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	022749812
<i>Giới tính</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	27/11/1963
<i>Nơi sinh</i>	Phù Cát, Bình Định



<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Phù Cát, Bình Định
<i>Địa chỉ thường trú</i>	23/28 đường D2, CX Văn Thánh Bắc, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0903723725
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ 1987 - tháng 03/1992</i>	Công tác tại Công ty Tài chính Tín dụng Seaprodex
<i>Từ 1992 – 1993</i>	Nhân viên Công ty XNK Thủy sản Tp. HCM
<i>Từ 1993 – 2001</i>	Phó Phòng, Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty XNK Thủy sản Tp.HCM
<i>Từ 2001 – tháng 05/2007</i>	Chủ tịch HĐQT Giám đốc Công ty TNHH Đại Thiên Lộc
<i>Từ tháng 06/2007 – nay</i>	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	28.103.033 cổ phần, chiếm 45.74% vốn điều lệ
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	
<i>Vợ: Nguyễn Thị Bích Liên</i>	7.899.952 cổ phần, chiếm 12,86% vốn điều lệ
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Loan</i>	6.244.378 cổ phần, chiếm 10,16% vốn điều lệ
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Dung</i>	2.573.990 cổ phần, chiếm 4,19% vốn điều lệ
<i>Anh ruột: Nguyễn Quang Quảng</i>	625 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

- Phó Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	Lâm Thị Kim Phụng
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	310926113
<i>Giới tính</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	19/09/1974
<i>Nơi sinh</i>	Tiền Giang
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang
<i>Địa chỉ thường trú</i>	115 ấp An Lạc Thượng, xã Xuân Đông, Chợ Gạo, Tiền Giang

<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0982286035
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ 2001 – 2007</i>	Nhân viên Kinh doanh tại Công ty TNHH Thép Thiên Lộc
<i>Từ 2008 – nay</i>	Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>Từ tháng 10/2009 – nay</i>	Phó TGD Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	5.500 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

- Giám đốc tài chính kiêm Q.Kế toán trưởng

<i>Họ và tên</i>	Huỳnh Tiên Liễu
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	020329687
<i>Giới tính</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	21/07/1962
<i>Nơi sinh</i>	Tp Hồ Chí Minh
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Sài Gòn
<i>Địa chỉ thường trú</i>	475/42, CMT8, P.13, Q.10, TP.HCM
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0908550757
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Thạc sỹ
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ 1996 - 2001:</i>	Kế Toán Trưởng công ty Toàn Thắng
<i>Từ 2001 - 2005:</i>	Kế toán trưởng Cty TNHH Thời trang Sài Gòn
<i>Từ 2005 – 2009:</i>	Giám đốc tài chính công ty Giày An Bình
<i>Từ 2009 - 2011:</i>	Tổng kiểm soát Tài Chính tập đoàn
<i>Từ 11/2011 đến 11/2013</i>	Phó Tổng Giám đốc điều hành (Deputy General Director) Tập đoàn Int'l Havid Group
<i>Từ 11/2013 đến 04/2015</i>	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Điện Lạnh Thiên Phúc
<i>Từ 05/05/2015 đến 31/07/2015</i>	Trợ lý Tổng Giám Đốc CTCP Đại Thiên Lộc
<i>Từ 01/08/2015 đến nay</i>	Giám Đốc tài chính kiêm Quyền Kế toán Trưởng



	CTCP Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

Họ và tên	Nguyễn Thanh Loan
Số chứng minh nhân dân	024237750
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	21/02/1989
Nơi sinh	Tp Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định
Địa chỉ thường trú	327/47 Sur Vạn Hạnh, P.9, Q.10, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc	0914.394.288
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 06/2014	Làm việc tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần sở hữu	6,244,378 cổ phần, chiếm 10.16% vốn điều lệ.
Số cổ phần của những người có liên quan:	28.103.033 cổ phần, chiếm 45.74% vốn điều lệ
Cha ruột: Nguyễn Thanh Nghĩa	7,899,952 cổ phần, chiếm 12,86% vốn điều lệ
Mẹ ruột: Nguyễn Thị Bích Liên	2,573,990 cổ phần, chiếm 4,19% vốn điều lệ
Em ruột: Nguyễn Thanh Dung	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Tháng 04/2015, HĐQT đã họp và bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Loan giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc CTCP Đại Thiên Lộc
- Tháng 8/2015, HĐQT đã họp và bổ nhiệm ông Huỳnh Tiến Liễu chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Q.Kế toán trưởng CTCP Đại Thiên Lộc.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tình hình nhân sự
  - Nguồn nhân lực: Đến 31/12/2015, tổng số lao động: **513** người, trong đó trình độ đại học, cao đẳng: 153 người ; trung cấp, công nhân kỹ thuật: 137 người ; lao động phổ thông: 223 người.
  - Thu nhập bình quân: **5.964.000** đồng/tháng/người
- Chế độ, chính sách lao động:
  - Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như BHXH, BHYT, các chế độ khác theo quy định của Nhà nước.
  - Bên cạnh đó, công ty còn có chế độ thưởng vào các ngày lễ tết ; tặng quà cho cán bộ, nhân viên nữ vào ngày 8/3 ; tặng quà cho con em cán bộ, nhân viên vào ngày lễ thiếu nhi ; tặng quà cho cán bộ, nhân viên là thương binh, gia đình liệt sỹ nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07 ; hỗ trợ cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn ;
  - Đào tạo: Trong năm 2015, công ty tiếp tục cử một số cán bộ, công nhân viên đi học các lớp về kỹ năng bán hàng, giải quyết tình huống khi có tranh chấp phát sinh, kỹ năng vận hành an toàn máy móc thiết bị...

⇒ Tổng kết hoạt động năm 2015, mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh không đạt so với kế hoạch và doanh thu có phần giảm so với năm 2014 nhưng bằng sự nỗ lực HDQT công ty đã vượt qua khó khăn để tiếp tục tồn tại, phát triển và chăm lo được cho đời sống của CB-CNV.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số vấn đề như :

- Nguồn vốn chủ sở hữu không đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô SXKD
- Công tác tổ chức, quản lý chưa phát huy tính hiệu quả.
- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được xu hướng phát triển của doanh nghiệp;
- Công tác xây dựng và quảng bá thương hiệu tuy đã được cải thiện nhưng so ra vẫn còn hạn chế so với quy mô của công ty...

**3.1 Các công ty con, công ty liên kết:**

**- Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đại Thiên Lộc**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(9.119.719)	(9.119.719)
Lợi nhuận phân bổ cho Cty CP ĐTL		

**- Công ty TNHH Một thành viên Thép Đại Thiên Lộc**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	2.495.715.829.357	1.936.574.240.250
Lợi nhuận sau thuế	10.125.558.090	(17.620.086.521)
Lợi nhuận phân bổ		



cho Cty CP ĐTL

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2,361,256,959,384	2,412,083,684,379	2.15
Doanh thu thuần	2,101,632,675,788	1,853,025,073,671	(11.83)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22,343,017,312	(36,534,303,377)	(263.52)
Lợi nhuận khác	(14,785,793,756)	(37,169,316,558)	151.39
Lợi nhuận trước thuế	7,557,223,556	(73,703,619,935)	(1,075)
Lợi nhuận sau thuế	6,553,485,941	(63,337,323,779)	(1,066)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.05	1.02	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.22	0.24	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.67	0.66	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.07	1.90	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1.87	1.79	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.90	0.89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.0092	0.0031	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.026	0.008	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.007	0.003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.01	0.01	
.....			



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- a. Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 61,435,604 cổ phiếu phổ thông
- b. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 58,207,764 cổ phiếu
- c. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): 3,227,840 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Thông tin về cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng CĐ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ(%)
Trong nước	320	<b>61,217,994</b>	<b>99.65</b>
<b>Cá nhân</b>	<b>288</b>	48,915,216	79.62
<b>Tổ chức</b>	<b>32</b>	12,302,778	20.03
<b>Nhà đầu tư CK chuyên nghiệp là các Cty Chứng khoán</b>	24	11,193	0.02
Nước ngoài	13	<b>217,610</b>	<b>0.35</b>
<b>Cá nhân</b>	<b>10</b>	7,496	0.01
<b>Tổ chức</b>	<b>3</b>	210,114	0.34
<b>Tổng cộng</b>	<b>333</b>	<b>61,435,604</b>	<b>100</b>

\* Thông tin về cơ cấu cổ đông theo Danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 24/04/2015

Thông tin về cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên, theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 24/04/2015)

STT	Họ tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thanh Nghĩa	23/28 đường D2, CX Văn Thánh Bắc, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM	28.103.033	45,74
2	Nguyễn Thị Bích Liên	327/47 Sư Vạn Hạnh, P.9, Q.10, Tp.HCM	7.899.952	12,86
3	Nguyễn Thanh Loan	23/28 đường D2, CX Văn Thánh Bắc, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM	6.244.378	10,16
4	Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	số 300/20, Đường ĐT743a, Khu phố Chiêu Liêu, P.Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, Bình Dương, Việt nam.	12.222.979	19,9
<b>Tổng cộng</b>			<b>54.470.342</b>	<b>88,66</b>



**6. Quản lý nguồn vật liệu:**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

1. Nguyên liệu chính để sản xuất		60.754.516 kg
2. Nguyên liệu để đóng gói sản phẩm		305.000 kg
3. Nguyên liệu phụ khác:	+Axit Clohidric (HCL 32%)	1.646.730 kg
	+Axit Clohidric (HCL 35%)	204.300 kg
	+Dầu Cán	81.296 kg
	+Dầu thủy Lực	46.955 kg
	+Dầu DO 0.05%	290.937 kg
	+ Dung môi Beckers	156.077 kg
	+Hộp kim nhôm kẽm (nội địa)	1.644.803 kg
	+ Kẽm KZ ( Kẽm 9999)	78.011 kg
	+Kẽm Thỏi	283.093 kg
	Sơn các loại	5.041.870 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Tỷ lệ phần trăm được sử dụng tái chế làm lõi: 5%

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện, Hơi nóng, Khí CNG

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Sử dụng biến tần cho toàn bộ phụ tải có công suất lớn: động cơ 1000kw/8cái, động cơ 1500kw/2cái, động cơ 1500kw/4cái. Năng lượng tiết kiệm được so với định mức: 15%

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:  
Không có

**6.3. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước: Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước MT Bình Dương
- Lượng nước sử dụng: 5.757 m<sup>3</sup> (năm 2015).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

##### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động: 513 người, trong đó trình độ đại học, cao đẳng: 153 người ; trung cấp, công nhân kỹ thuật: 137 người ; lao động phổ thông: 223 người.

- Thu nhập bình quân: 5.964.000 đồng/tháng/người

##### b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

- Bên cạnh đó, công ty còn có chế độ thưởng vào các ngày lễ tết như: lương tháng 13 và tiền thưởng A,B,C vào dịp tết nguyên đán Bính Thân ; tặng quà cho cán bộ, nhân viên nữ vào ngày 8/3 ; tặng quà cho con em cán bộ, nhân viên vào ngày lễ thiếu nhi ; tặng quà cho cán bộ, nhân viên là thương binh, gia đình liệt sỹ nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07 ; hỗ trợ cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, gặp tai nạn lao động hoặc gia đình có hiếu hỉ ;

##### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2015, công ty tiếp tục cử một số cán bộ, công nhân viên đi học các lớp về kỹ năng bán hàng, giải quyết tình huống khi có tranh chấp phát sinh, kỹ năng vận hành an toàn máy móc thiết bị...

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

##### a) Công tác xã hội, từ thiện:

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 còn gặp nhiều khó khăn; Nhưng bằng sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên, công ty vẫn duy trì được công tác từ thiện xã hội, để chia sẻ và hỗ trợ cho những mảnh đời còn nhiều bất hạnh trong cuộc sống. Thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà nhân ái cho đoàn viên thanh niên có hoàn cảnh khó khăn nhưng có sự cố gắng vươn lên trong cuộc sống.

##### b) Tài trợ các hoạt động xã hội, cộng đồng

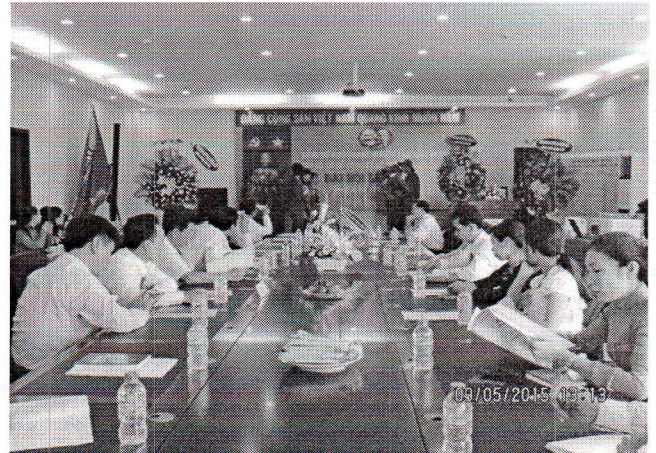
Ngoài việc chú trọng công tác xã hội, từ thiện; công ty còn rất quan tâm đến các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương nơi doanh nghiệp đang đóng trụ sở chính. Trong năm, công ty đã chi tổng cộng số tiền hơn 850 triệu đồng, là Tài trợ chính cho một số hoạt động của tỉnh nhà như: Tài trợ 100 triệu đồng hằng năm cho Quỹ học bổng “Đại Thiên Lộc – Thắp sáng ước mơ sinh viên Bình Dương”, Tài trợ giải bóng đá doanh nhân Bình Dương tranh cúp báo Bình Dương hay Tài trợ giải đua xe đạp tranh cúp BTV. Song song đó, công ty còn ủng hộ đóng góp cho các hoạt động khi các cơ quan ban ngành của tỉnh và địa phương kêu gọi.



Một số hình ảnh hoạt động, xã hội từ thiện của các tổ chức đoàn thể trong công ty



Lễ trao học bổng “DTL – Thắp sáng ước mơ SV Bình Dương” được tổ chức tại công ty.



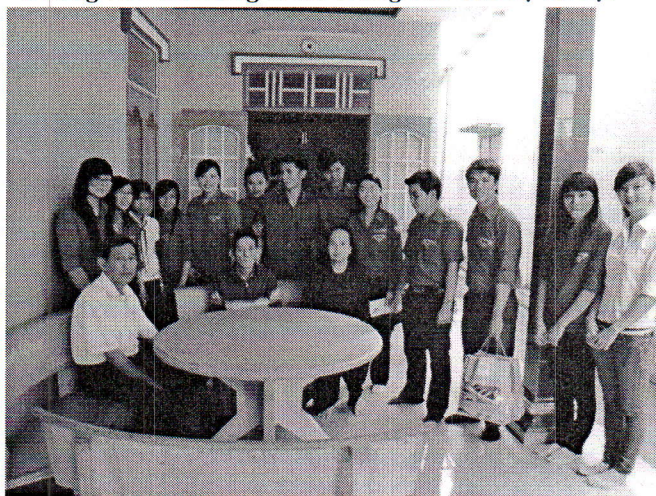
Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ III (2015-2020) và tiết mục văn nghệ do Chi đoàn công ty thực hiện



Chi đoàn về nguồn tại Khu di tích lịch sử “Rạch Gầm – Xoài Mút” tại tỉnh Tiền Giang nhân dịp 27/07/2015



Chi đoàn cùng với Đoàn khối doanh nghiệp tỉnh Bình Dương và Lâm Đồng thăm Trung tâm bảo trợ xã hội



Các hoạt động tri ân nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/07





Chuỗi các hoạt động do các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a) Kết quả SXKD năm 2015:

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch
- Doanh thu:	1.856 tỷ đồng	2,500 tỷ đồng
Trong đó xuất khẩu	16.6 triệuUSD	35 triệu USD
- Lợi nhuận sau thuế:	(63) tỷ đồng	30 tỷ đồng

So với kế hoạch SX – KD do ĐHĐCĐ 2014 đã đề ra thì kết quả cho thấy doanh thu chỉ đạt 75,24%, lợi nhuận đạt 47,42% so với kế hoạch. Mặc dù không hoàn thành kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 đã đề ra nhưng kết quả về doanh thu năm 2015 đã cho thấy một sự nỗ lực rất lớn của tập thể công ty nhằm ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động; trong khi phải chịu áp lực từ nhiều khía cạnh bao gồm giá thị trường chung giảm sâu, cạnh tranh không lành mạnh từ thị trường trong nước, chịu sức ép bởi các biện pháp phòng vệ thương mại từ thị trường nước ngoài...

#### Và, Nguyên nhân ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận của năm

- Năm 2015, thị trường bất động sản vẫn chưa thật sự năng động. Các gói hỗ trợ của Chính phủ chưa phát huy đầy đủ tác dụng, hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp. Lãi suất cho vay có giảm nhưng không nhiều, chưa đáp ứng sự mong đợi của doanh nghiệp. Chi phí cho việc trả lãi vay mặc dù thấp hơn năm ngoài nhưng vẫn còn khá lớn, gần 57 tỷ đồng.

- Giá thép liên tục giảm và có thể nói là rơi tự do khiến cho giá trị thế chấp hàng tồn kho giảm đi một cách đáng kể. Giá thép thành phẩm như tole mạ màu, mạ lạnh chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc với giá thấp hơn nhiều so với giá sản xuất trong nước. Cạnh tranh nội bộ ngày càng gay gắt. Cạnh tranh xuất khẩu lại càng khốc liệt hơn khi các quyết định áp dụng thuế



đối với các biện pháp phòng vệ thương mại có sự chênh lệch quá cao; khiến cho doanh thu xuất khẩu chỉ bằng 47% so với năm 2014 và chỉ đạt gần 48% so với kế hoạch năm đã đề ra.

**b) Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Dây chuyền thép lá cán nguội hiện nay công ty sử dụng là công nghệ đảo chiều, vì vậy, sau khi cán sẽ phải cắt bỏ đi phần đầu và cuối cuộn mỗi bên khoảng 10 mét. Do đó, để khắc phục được “hạn chế” này, công ty đã đưa ra phương án và mua sắm thiết bị máy móc để thực hiện việc hàn đầu cuối cuộn. Như vậy, việc hàn đầu cuối cuộn này giúp giảm việc cắt bỏ tôn phế liệu. Và hàng năm, công ty tiết kiệm chi phí khoản từ 2-3 tỷ đồng.

*2. Tình hình tài sản và nợ phải trả:*

- Đây là giai đoạn hầu hết các dây chuyền sản xuất đã đi vào hoạt động, các khoản vay trung – dài hạn đã trả gần hết. Do vậy các khoản nợ trung – dài hạn giảm mạnh khoảng 0.48% so với năm trước. Cuối năm 2015, giá bán ra thị trường giảm mạnh ảnh hưởng lớn đến nguồn tài chính của công ty, khiến cho việc trả các khoản nợ cũng gặp nhiều khó khăn. Và, đây là nguyên nhân khiến các chỉ tiêu trong năm như : nợ ngắn hạn tăng 13% và trị giá hàng tồn kho cũng tăng 16.83%.

- Tình hình tài sản năm 2015 tăng nhẹ 2.1% so với năm 2014 (Tài sản ngắn hạn tăng 7.2%, tài sản dài hạn giảm 5.8%. Nợ phải trả tăng 7,4% (Nợ ngắn hạn tăng 12,6%, Nợ trung - dài hạn giảm 52,6%).

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

- Củng cố bộ máy tổ chức, điều hành công ty.
- Tái cấu trúc công ty cho phù hợp với đà phát triển ngày càng lớn. Nhập một số phòng ban để giảm số lượng nhân sự nhưng công việc đạt hiệu quả cao hơn.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý các hoạt động của công ty, xây dựng quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và thông tin quản lý.
- Tin học hóa hệ thống quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý nguồn lực của doanh nghiệp (ERP) để chuẩn hóa quy trình quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty.
- Kiểm tra thường xuyên, có chế độ bảo trì đối với các dây chuyền đang vận hành, sửa chữa, thay thế máy móc thiết bị cũ có công nghệ lạc hậu, chất lượng thấp bằng thiết bị chất lượng cao từ EU & Nhật.
- Tuyển dụng nhiều cán bộ kỹ thuật có trình độ, có kinh nghiệm để tiếp nhận chuyển giao từ phía nước ngoài, vận hành và kiểm soát tốt các dây chuyền sản xuất;
- Cải thiện môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, đóng góp tích cực cho Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất, lưu thông để giảm giá thành sản phẩm, đầu tư ... đồng thời coi trọng chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Năm 2016, Kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn những bất trắc rất khôn lường. Chiến tranh và thiên tai đang là những thảm họa đe dọa sâu sắc đến sự phát triển chung, một bức tranh không mấy sáng sủa. Giá hàng hóa thế giới được dự báo giảm không chỉ trong năm 2016 mà thậm chí ở những năm tiếp theo và xuất khẩu Việt nam chắc chắn sẽ không nằm ngoài tầm ảnh hưởng này. Đối với nền kinh tế Việt nam, dự báo CPI tăng trưởng cũng không đáng kể, tình hình lạm phát sẽ là một biến số khó lường. Tuy nhiên nhờ vào việc ký kết hiệp định TPP trong năm 2015 sẽ giúp cho việc đón các cơn mưa đầu tư từ các nước thành viên của Hiệp định. Đồng thời, cải thiện và nâng cao chất lượng hàng hóa dịch vụ sẽ là ưu tiên hàng đầu khi hiệu lực của TPP đã cận kề.

- Để biến niềm tin thành hiện thực, đòi hỏi công ty phải làm tốt công tác quản trị, gắn hiệu quả kinh doanh với thu nhập của người lao động; không ngừng cải tiến kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản phẩm một cách tốt nhất. Đa dạng hoá thị trường thông qua đổi mới và tăng cường công tác bán hàng, chú trọng các thị trường mới có quy mô nhỏ nhưng còn nhiều tiềm năng. Tiếp tục đẩy mạnh việc quảng bá, tiếp thị, xây dựng thương hiệu Tôn Đại Thiên Lộc tại thị trường nội địa. Có chính sách bán hàng hợp lý, tạo thuận lợi cho khách hàng trong điều kiện công ty và pháp luật cho phép. Hoàn thiện hệ thống xây dựng định mức tiêu hao nguyên liệu vật tư nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục tổ chức các chuyên công tác tại thị trường xuất khẩu truyền thống. Ngoài ra, đẩy mạnh việc tìm hiểu thị trường ở các nước ngoài khu vực ĐNÁ.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động:**

- Năm 2015, tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nước ta. Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Khả năng kéo giảm lãi suất cho vay không nhiều; “Tảng băng” bất động sản vẫn chưa thật sự tan chảy mạnh, vì thế ngành thép vẫn chưa thể được “khơi thông”.

- Giá thép trên thị trường đã rơi tự do và chạm đáy, quay về với mức giá như năm 2007. Trong khi, lượng hàng tiêu thụ chậm, hàng tồn kho vẫn giữ ở mức cao nên rất khó khăn trong việc xoay vòng nguồn vốn.

- Công tác bảo vệ và xử lý hệ thống chất thải thực hiện đồng bộ, đảm bảo chuẩn đầu ra. Sử dụng các nguồn năng lượng như điện, nước... một cách tiết kiệm, trách nhiệm, hiệu quả.

- Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Công ty vẫn luôn quan tâm, đồng hành với các công tác từ thiện xã hội, phát triển cộng đồng và xem đây là một trách nhiệm cần phải thực hiện. Đồng thời, nhận thức sâu sắc rằng trách nhiệm này nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

⇒ Với sự quyết tâm và đồng thuận của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể nhân viên đã đưa công ty vượt qua nhiều trở ngại, thách thức trong năm 2015.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Trong năm 2015, Ban Giám đốc công ty luôn đồng hành và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị. Đưa ra được những kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức kinh doanh,



chăm sóc khách hàng, tìm hiểu và đánh giá khả năng tiềm lực tài chính của từng khách hàng để có những chính sách đặc biệt.

– Đồng thời, công tác thị trường, quảng bá thương hiệu đã được quan tâm đầu tư trong một thời kỳ cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

– Tái cơ cấu lại nguồn vốn, tập trung vào sản xuất kinh doanh. Đối với thị trường trong nước, chú trọng vào việc đưa hàng hóa đến trực tiếp các cửa hàng, đại lý; Đẩy mạnh việc xuất khẩu ra một số thị trường truyền thống và tìm kiếm các thị trường mới không phụ thuộc vào yếu tố thương mại như trước đây;

– Triển khai một số chương trình quảng cáo, tổ chức sự kiện nhằm quảng bá hình ảnh sản phẩm, thương hiệu cũng như chất lượng tôn Đại Thiên Lộc cho nhiều người dân biết đến, giúp công ty tiếp cận gần hơn nữa với người tiêu dùng.

**V. Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị:**

Tóm tắt lý lịch cá nhân của thành viên HĐQT

<b>1</b>	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (xem lý lịch cá nhân Tổng Giám đốc)
<b>2</b>	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập không điều hành)	
	Họ và tên	Nguyễn Thị Bích Liên
	Số chứng minh nhân dân	020723726
	Giới tính	Nữ
	Ngày tháng năm sinh	08/06/1964
	Nơi sinh	Nam Định
	Quốc tịch	Việt Nam
	Dân tộc	Kinh
	Quê quán	Nam Định
	Địa chỉ thường trú	327/47 Sur Vạn Hạnh, P.9, Q.10, Tp.HCM
	Số điện thoại liên lạc	0903389175
	Trình độ văn hóa	12/12
	Trình độ chuyên môn	Kinh doanh
	Quá trình công tác	
	Từ 1984 – 1988	làm việc tại Phân Viện Khoa học Kỹ thuật thuộc UBKHKT (số 49 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP HCM)
	Từ 1989 – 1999	Nội trợ
	Từ 2000 – 2005	Giám đốc Công ty TNHH SX TM Thép Thiên Lộc
	Từ 2006 – tháng 4/2011	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Đại

<i>Từ tháng 4/2011 đến nay</i>	Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Thành viên HĐQT Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	Không
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	7,899,952 cổ phần, chiếm 12.86% vốn điều lệ
<i>Chồng: Nguyễn Thanh Nghĩa</i>	28.103.033 cổ phần, chiếm 45.74% vốn điều lệ
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Loan</i>	6,244,378 cổ phần, chiếm 10.16 % vốn điều lệ
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Dung</i>	2,573,990 cổ phần, chiếm 4.19 % vốn điều lệ
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

<b>3 Thành viên HĐQT độc lập không điều hành</b>	
<i>Họ và tên</i>	Đỗ Thành Khiêm
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	024360697 cấp ngày 01/06/2010 tại CA.Tp HCM
<i>Giới tính</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	18/01/1990
<i>Nơi sinh</i>	Hồ Chí Minh
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	TP.Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú</i>	63/204 Đông Du, P.Bến Nghé, Q1, Tp HCM
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0966633371
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ 10/2008 đến 02/2014</i>	Học tại trường RMIT Sài Gòn
<i>Từ 06/2014 đến nay</i>	Làm việc tại CTCP Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	Đại diện sở hữu 12.222.979 cổ phần, chiếm 19.9 % vốn điều lệ
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

<b>4 Thành viên HĐQT độc lập không điều hành</b>	
<i>Họ và tên</i>	Ngô Thanh Quyên
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	022760600 cấp 04/02/2009 tại CA.Tp HCM
<i>Giới tính</i>	Nam



<i>Ngày tháng năm sinh</i>	22/02/1960
<i>Nơi sinh</i>	Hồ Chí Minh
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Bắc Giang
<i>Địa chỉ thường trú</i>	49 Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Q1, Tp.HCM
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0909896099
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ năm 1978 – 08/2011</i>	Bộ đội, học đại học, công tác tại TCT Xây dựng số 1, Bộ xây dựng
<i>Từ 09/2011 – 08/2012</i>	Làm việc tại CTCP Đại Thiên Lộc
<i>Từ 09/2012 – 04/2015</i>	Làm việc tại CTy TNHH Hào Quang
<i>Từ 04/2015 đến nay</i>	Làm việc tại CTCP Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

<b>5 Thành viên HĐQT độc lập không điều hành</b>	
<i>Họ và tên</i>	Huỳnh Ngọc Mẫn
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	212550403 cấp 28/05/2002 tại CA.Quảng Ngãi
<i>Giới tính</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	19/02/1985
<i>Nơi sinh</i>	Hồ Chí Minh
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Quảng Ngãi
<i>Địa chỉ thường trú</i>	P.Vĩnh Phú, Tx.Thuận An, Bình Dương
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0914394276
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Thạc sĩ
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ năm 03/2008 – 09/2012</i>	Quản lý kỹ thuật CTCP Mỹ Lan
<i>Từ 01/2013 – 06/ 2015</i>	Giám đốc sản xuất
<i>Từ 07/2015 đến nay</i>	Trợ lý TGD
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không

Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

**Hoạt động của HĐQT năm 2015**

***Thành viên và cơ cấu của HĐQT***

- HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 tính đến thời điểm tháng 12/2015 gồm 5 người: ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT; Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT; Ông Đỗ Thành Khiêm; Ông Ngô Thanh Quyển và Ông Huỳnh Ngọc Mẫn.

- Trong đó thành viên độc lập không điều hành gồm: Ông Huỳnh Ngọc Mẫn và bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp với một số nội dung như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	NQ 01/2015/NQ- HĐQT	07/03/2015	V/v Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Cơ khí và xây dựng DTL
2	NQ 02/2015/NQ- HĐQT	06/04/2015	V/v Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
3	NQ 03/2015/NQ- HĐQT	15/04/2015	V/v Bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Loan giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.
4	NQ 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ	23/05/2015	V/v Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
5	NQ 04/2015/NQ- HĐQT	17/06/2015	V/v Miễn nhiệm chức vụ Q.Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Phước Diên.
6	NQ 05/2015/NQ- HĐQT	07/08/2015	V/v Bổ nhiệm ông Huỳnh Tiến Liễu giữ chức Giám đốc tài chính kiêm Quyền Kế toán trưởng.

***Hoạt động của HĐQT***

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2015 vào ngày 24/05/2015

- Trong năm 2015, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã triển khai một số công việc như sau:

**Phân phối lợi nhuận**

- Đã trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển, thù lao cho HĐQT, BKS.

**Công tác quan hệ nhà đầu tư**

- Bên cạnh các hoạt động SXKD, công ty cũng thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin cho cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo luật định .



- Các thông tin của công ty đều được công bố đầy đủ tại website của công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng ...

**2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

**Tóm tắt lý lịch cá nhân**

<b>1</b>	<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>
<i>Họ và tên</i>	Đoàn Thị Bích Thúy
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	271688781
<i>Giới tính</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	11/05/1985
<i>Nơi sinh</i>	Đồng Nai
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Bình Định
<i>Địa chỉ thường trú</i>	Thọ Trung, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0914394290
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Cao đẳng Kế toán
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ 2005 – tháng 05/2007</i>	công tác tại Công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc
<i>Từ tháng 06/2007 – nay</i>	công tác tại Công ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	1.430 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

<b>2</b>	<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>
<i>Họ và tên</i>	Võ Thị Mỹ Dung
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	211833676
<i>Giới tính</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	18/07/1986
<i>Nơi sinh</i>	Bình Định
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Bình Định
<i>Địa chỉ thường trú</i>	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0914394291

<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Trung cấp kế Toán
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ 11/2007 đến nay</i>	Nhân viên kho thống kê CTCP Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	Không
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

<b>3 Thành viên Ban Kiểm soát</b>	
<i>Họ và tên</i>	Nguyễn Quang Hòa
<i>Số chứng minh nhân dân</i>	281123513
<i>Giới tính</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	03/02/1973
<i>Nơi sinh</i>	Thái Nguyên
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Quê quán</i>	Thái Nguyên
<i>Địa chỉ thường trú</i>	Số nhà 50 – KP 2, P.Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương.
<i>Số điện thoại liên lạc</i>	0913572719
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Đại học (Kỹ sư cơ khí chế tạo máy)
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>Từ năm 1998 -2002</i>	Làm việc tại xí nghiệp sửa chữa xe máy Công ty Gang thép Thái Nguyên
<i>Từ năm 2002 – 07/2011</i>	Làm nhân viên kỹ thuật tại CTCP luyện cán thép Gia Sàng
<i>Từ 07/2011 – 10/2012</i>	Làm nhân viên kỹ thuật tại Công ty Thép An Hưng Tường
<i>Từ 12/2012 đến nay</i>	Làm việc tại CTCP Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	0 cổ phần
<i>Số cổ phần của những người có liên quan</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty</i>	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, BKS đã tổ chức họp định kỳ hàng quý. Nội dung các cuộc họp trong năm nhằm:



– Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định được ban hành bởi Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành nhằm định hướng cho công tác quản lý, điều hành trong năm 2015;

– Ghi nhận lại những vấn đề đã, chưa thực hiện được trong quý; Từ đó, có kiến nghị, đề xuất lên HĐQT và Ban Điều hành. Đồng thời, đưa ra các nội dung và kế hoạch cần triển khai trong quý tiếp theo;

– Kiểm tra, đóng góp ý kiến đối với việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ của các phòng ban mà có nội dung không phù hợp hoặc trái với các quy định của pháp luật, điều lệ công ty;

– Các công việc khác theo quyết định của ĐHCĐ, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí chi tiết cho từng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	MỨC THÙ LAO
01	Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
02	Nguyễn Thị Bích Liên	P. Chủ tịch HĐQT	5.000.000
03	Đỗ Thành Khiêm	TV.HĐQT	4.000.000
04	Ngô Thanh Quyến	TV.HĐQT	4.000.000
05	Huỳnh Ngọc Mẫn	TV.HĐQT	4.000.000
06	Phan Quỳnh Diễm Châu	Thư ký HĐQT	3.000.000
<b>CỘNG</b>			<b>28.000.000</b>
07	Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng BKS	3.000.000
08	Võ Thị Mỹ Dung	TV.BKS	2.000.000
09	Nguyễn Quang Hòa	TV.BKS	2.000.000
<b>CỘNG</b>			<b>7.000.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>35.000.000</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (giao dịch phát sinh trong năm 2015)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	28.103.033	45,74%	29.220.213	47,56%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2015, không phát sinh các hợp đồng hoặc giao dịch mới với cổ đông nội bộ

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

–Thiếu các tiêu ban để hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị. Hiện nay, do nguồn nhân lực có trình độ quản trị và khả năng giúp việc cho HĐQT còn tương đối thiếu do đó chưa thể thành lập được các tiêu ban để giúp việc cho HĐQT; Vì vậy, công tác quản trị tập trung hầu hết vào Hội đồng quản trị và trong tương lai, công ty sẽ thực hiện việc tái cấu trúc về tổ chức, về nhân sự và tiến tới thiết lập các tiêu ban hỗ trợ cho HĐQT một số hoạt động.

–Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát chưa thực sự chặt chẽ và đem lại hiệu quả, dẫn đến vẫn còn có sai sót trong quá trình thực hiện, kiểm tra và giám sát.

**VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán:
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thanh Nghĩa*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4602000250 ngày 11 tháng 7 năm 2001) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700381282 ngày 12 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 13 tháng 6 năm 2014.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 614.356.040.000 VND.

### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch	01/6/2007	-
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch	28/4/2011	-
Ông Lê Bá Phương	Thành viên	25/4/2008	26/5/2015
Bà Lâm Thị Kim Phượng	Thành viên	11/4/2011	26/5/2015
Ông Huỳnh Ngọc Mẫn	Thành viên	24/4/2014	-
Ông Đỗ Thành Khiêm	Thành viên	26/5/2015	-
Ông Ngô Thanh Quyển	Thành viên	26/5/2015	-

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban	11/4/2011	-
Bà Phan Quỳnh Diễm Châu	Thành viên	11/4/2011	26/5/2015
Bà Võ Thị Mỹ Dung	Thành viên	13/6/2009	-
Ông Nguyễn Quang Hòa	Thành viên	26/5/2015	-

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc	15/4/2004	-
Bà Lâm Thị Kim Phượng	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2009	-
Bà Nguyễn Thanh Loan	Phó Tổng Giám đốc	15/4/2015	-
Bà Nguyễn Thị Phước Diên	Kế toán trưởng	02/11/2012	18/6/2015
Ông Huỳnh Tiến Liễu	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính	07/8/2015	11/3/2016
Ông Lê Ngọc Khang	Kế toán trưởng	14/3/2016	-



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### **3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### **4. KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Nhóm Công ty.

### **5. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Nhóm Công ty có khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn với số tiền là 51.146.464.557 VND vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và trong đó khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc với số tiền là 49.193.275.513 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty mà trong đó chủ yếu là Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai và việc ngân hàng tiếp tục cung cấp các khoản tín dụng cũng như khả năng huy động vốn từ các nhà đầu tư. Vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2015 không có lý do gì để Tổng Giám đốc tin rằng ngân hàng sẽ không tiếp tục cung cấp các khoản tín dụng và Nhóm Công ty không có khả năng huy động vốn của nhà đầu tư cho hoạt động của Nhóm Công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Nhóm Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 6. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Bình Dương, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THANH NGHĨA



Số: 16.166/BCKTHN-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.



Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số 4.29 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về việc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 các khoản nợ ngắn hạn của Nhóm Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 51.146.464.557 VND. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**  
**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LỤC THỊ VÂN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0172-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**NGUYỄN THỤY NHÃ VY**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1875-2015-026-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.550.907.406.154</b>	<b>1.446.411.227.802</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>44.678.752.480</b>	<b>65.937.093.816</b>
1. Tiền	111		28.978.752.480	37.750.253.816
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.700.000.000	28.186.840.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	5.2	<b>70.292.000.000</b>	<b>13.484.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		70.292.000.000	13.484.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>108.561.596.665</b>	<b>173.453.161.169</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	90.596.276.316	156.464.934.576
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		18.870.220.768	2.531.354.885
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	11.282.975.566	24.867.187.121
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(12.318.184.302)	(10.531.595.833)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		130.308.317	121.280.420
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>1.290.531.150.762</b>	<b>1.104.630.463.985</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.302.484.336.509	1.116.421.207.692
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.953.185.747)	(11.790.743.707)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>36.843.906.247</b>	<b>88.906.508.832</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	441.755.301	3.774.499.411
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		36.401.448.660	85.130.307.135
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	702.286	1.702.286
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>861.176.278.225</b>	<b>914.845.731.582</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>783.878.160.087</b>	<b>682.089.589.182</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	772.875.591.097	670.789.914.112
Nguyên giá	222		996.004.608.392	835.883.194.286
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(223.129.017.295)	(165.093.280.174)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	11.002.568.990	11.299.675.070
Nguyên giá	228		13.822.026.730	13.822.026.730
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.819.457.740)	(2.522.351.660)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>20.676.055.498</b>	<b>185.353.092.255</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.7	20.676.055.498	185.353.092.255
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>68.477.795</b>	<b>68.477.795</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		68.477.795	68.477.795
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>56.553.584.845</b>	<b>47.334.572.350</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	44.571.107.539	45.718.391.200
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.11	11.982.477.306	1.616.181.150
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.412.083.684.379</b>	<b>2.361.256.959.384</b>

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.661.088.752.389</b>	<b>1.546.697.099.037</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.602.053.870.711</b>	<b>1.422.106.877.359</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	513.880.505.369	446.097.050.564
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.898.392.826	6.639.731.870
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	31.798.177.487	9.358.865.285
4. Phải trả người lao động	314		2.624.912.995	1.412.952.962
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	9.244.150.191	10.083.814.474
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	41.796.064.262	9.273.395.533
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	979.396.421.412	936.432.965.330
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		415.246.169	2.808.101.341
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>59.034.881.678</b>	<b>124.590.221.678</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337		5.000.000	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	59.029.881.678	124.590.221.678
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>750.994.931.990</b>	<b>814.559.860.347</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.16	<b>750.994.931.990</b>	<b>814.559.860.347</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		614.356.040.000	614.356.040.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		614.356.040.000	614.356.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		160.764.683.540	160.764.683.540
3. Cổ phiếu quỹ	415		(58.638.685.584)	(58.638.685.584)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.284.479.534	26.956.805.237
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.512.121.366	2.512.121.366
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.716.293.134	68.608.895.788
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		68.053.616.913	62.055.409.847
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(63.337.323.779)	6.553.485.941
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.412.083.684.379</b>	<b>2.361.256.959.384</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Cam*

VÕ THỊ CẨM TÚ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Okh am*

LÊ NGỌC KHANG

Bình Dương, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH NGHĨA



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.855.969.852.891	2.104.706.517.775
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	2.944.779.220	3.073.841.987
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.853.025.073.671	2.101.632.675.788
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	1.737.009.317.125	1.938.932.318.716
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		116.015.756.546	162.700.357.072
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	3.605.743.794	5.075.591.394
7. Chi phí tài chính	22	6.5	94.045.871.104	77.286.696.508
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		56.646.873.584	69.354.879.363
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	18.622.873.594	19.473.933.657
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	43.487.059.019	48.672.300.989
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(36.534.303.377)	22.343.017.312
11. Thu nhập khác	31	6.8	6.538.190.623	1.784.562.575
12. Chi phí khác	32	6.9	43.707.507.181	16.570.356.331
13. Lợi nhuận khác	40		(37.169.316.558)	(14.785.793.756)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(73.703.619.935)	7.557.223.556
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	21.230.876
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	(10.366.296.156)	982.506.739
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(63.337.323.779)	6.553.485.941
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(63.337.323.779)	6.553.485.941
19. Lãi/(Lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	5.16.4	(1.088)	116

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Ceur*

VÕ THỊ CẨM TÚ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Phan anh*

LÊ NGỌC KHANG

Bình Dương, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thanh Nghĩa*

NGUYỄN THANH NGHĨA



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		(73.703.619.935)	7.557.223.556
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		66.368.392.278	62.401.153.530
Các khoản dự phòng	03		1.949.030.509	(6.004.992.714)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		11.210.823.886	2.399.147.407
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.977.042.354)	(4.393.019.531)
Chi phí lãi vay	06		56.646.873.584	69.354.879.363
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>55.494.457.968</b>	<b>131.314.391.611</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		111.954.508.119	(93.028.286.166)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(189.176.369.173)	(71.935.645.735)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		132.677.031.299	(71.132.493.618)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		4.498.027.771	3.818.181.581
Tiền lãi vay đã trả	14		(57.340.359.738)	(69.862.013.738)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.442.229.601)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(521.239.800)	(204.386.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>57.586.056.446</b>	<b>(172.472.481.966)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.203.042.980)	(3.691.394.599)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		8.604.999.995	3.220.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(93.729.000.000)	(24.034.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		36.921.000.000	10.550.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	873.004.846
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.989.700.269	2.878.577.105
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(49.416.342.716)</b>	<b>(10.203.812.648)</b>

(Xem tiếp trang sau)



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 03 - DN/HN

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	65.999.970.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	1.846.515.183.529	2.234.839.139.649
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(1.875.961.541.504)	(2.153.187.732.732)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(1.781.902.030)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(29.446.357.975)</b>	<b>145.869.474.887</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(21.276.644.246)</b>	<b>(36.806.819.727)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>65.937.093.816</b>	<b>102.869.673.266</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		18.302.909	(125.759.723)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>44.678.752.480</b>	<b>65.937.093.816</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Cam*

VÕ THỊ CẨM TÚ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Khang*

LÊ NGỌC KHANG

Bình Dương, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Thanh Nghĩa*  
NGUYỄN THANH NGHĨA

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09 – DN/HN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") (được chuyển đổi từ Công ty TNHH thép Đại Thiên Lộc theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4602000250 ngày 11 tháng 7 năm 2001) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700381282 ngày 12 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 13 tháng 6 năm 2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Công ty có đầu tư vào 02 công ty con như được trình bày tại mục 1.6. dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty").

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Đà Nẵng	Thôn Giáng Nam 2, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
Chi nhánh Cơ Khí	Ô 13A, Lô CN8, Đường N5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Long Mỹ	79A Trần Hưng Đạo, Ấp 1, Thị trấn Long Mỹ, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang.
Chi nhánh Vị Thanh	295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang.
Khu liên hợp sản xuất thép Đại Thiên Lộc	Ô 10-11-12-13B, Lô CN8, Đường N5, KCN Sóng Thần 3, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh tại Huyện Bình Chánh	Số 14/20 Quốc Lộ 1A, ấp 3, Xã Tân Quý Tây, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh tại Huyện Dĩ An	Số 105/49A ấp Chiêu Liêu, Xã Tân Đông Hiệp, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 462 (31/12/2014: 481).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

- Mua bán sắt thép các loại.
- Mua bán vật tư nhiên liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất sắt thép và xây dựng.
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
- Mua bán nông sản.
- Mua bán vỏ, ruột xe.
- Mua bán tấm cách nhiệt, tấm lợp các loại.
- Xây dựng nhà các loại.
- Thi công hệ thống điện công trình.
- Thi công hệ thống nước công trình.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Đúc sắt, thép.
- Sản xuất thép xây dựng, thép hình.
- Chế biến nông sản.
- Sản xuất, lắp đặt tấm cách nhiệt.
- Sản xuất đồ gỗ gia dụng.
- Dịch vụ giao nhận. Dịch vụ khai thuế hải quan, lập dự án đầu tư và tư vấn đầu tư.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Kinh doanh địa ốc, nhà xưởng. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghiệp, dân cư đô thị. Cho thuê kho bãi.

### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

### 1.5. Cấu trúc Nhóm công ty

Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 02 công ty con trực tiếp.

### 1.6. Số lượng các công ty con được hợp nhất

Các công ty con trực tiếp:

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng thần 3, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	100%	100%
2.	Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100%	100%

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### **2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **2.1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Nhóm Công ty từ 01/01 đến 31/12.

#### **2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Nhóm Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

#### **3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam**

Nhóm Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm, Nhóm Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2. dưới đây.

### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

#### **4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

#### **4.2. Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới**

Nhóm công ty áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính để soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### **4.3. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### **4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao.

Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

### **4.6. Nợ phải thu**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

#### ***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **4.7. Hàng tồn kho**

#### ***Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

#### ***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm***

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### ***Phương pháp hạch toán hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

#### **4.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng, thuê tài sản cố định trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê là 43 năm.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 03 tháng đến 38 tháng vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### **4.9. Tài sản cố định hữu hình**

##### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

##### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	14 - 20 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Tài sản cố định khác	05 năm

### 4.10. Tài sản cố định vô hình

#### *Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

#### *Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình*

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là từ 39 đến 48 năm.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

##### *Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích là 08 năm.

### 4.11. Thuê tài sản

#### *Phân loại thuê tài sản*

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

#### *Thuê hoạt động*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê.

### 4.12. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### 4.13. Chi phí đi vay

#### *Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay*

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Trường hợp khoản vốn vay riêng biệt chỉ sử dụng cho việc xây dựng TSCĐ, BĐSĐT, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời hạn xây dựng dưới 12 tháng.

### **4.14. Đầu tư tài chính**

#### ***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

#### ***Đầu tư khác***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

#### ***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

##### ***Đối với các khoản đầu tư chứng khoán***

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Nhóm công ty được yêu cầu trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Đối với các khoản đầu tư khác***

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

### **4.15. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### 4.16. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như chi phí lãi vay và chi phí khác được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

### 4.17. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Nhóm công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Nhóm công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Nhóm công ty đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tắt toán trong năm 2012.

### 4.18. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### *Cổ phiếu ngân quỹ*

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### *Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

#### *Phân phối lợi nhuận*

	<u>Mục đích</u>	<u>Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất</u>
▪ Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu	5%
▪ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	3%

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### **4.19. Doanh thu, thu nhập khác**

#### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

#### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### ***Thu nhập đầu tư***

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Nhóm công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### ***Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư***

Doanh thu từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

#### ***Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định***

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

### **4.20. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

### **4.21. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### **4.22. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính hợp nhất.

### **4.23. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong năm.

### **4.24. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **4.25. Thuế**

#### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành.

*Chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

*Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000622 ngày 23 tháng 12 năm 2008 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp, Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh thu từ hoạt động kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

#### ***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất là 10%.

#### ***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

### **4.26. Công cụ tài chính**

#### ***Ghi nhận ban đầu***

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay.

*Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **4.27. Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

### **Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ**

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### **4.28. Số liệu so sánh**

Như trình bày tại mục 4.2., từ năm 2015, Nhóm công ty đã áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do ảnh hưởng của việc áp dụng các hướng dẫn trong thông tư này nên để bảo đảm tính so sánh của các số liệu, một số số liệu của bảng cân đối hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được báo cáo lại, cụ thể như sau:

### **Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Trích):**

	<b>Đầu năm</b> (Được báo cáo lại)	<b>Đầu năm</b> (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	24.867.187.121	6.882.278.922
Tài sản thiếu chờ xử lý	121.280.420	-
Tài sản ngắn hạn khác	-	18.106.188.619
Tài sản cố định vô hình	11.299.675.070	57.010.856.539
Nguyên giá	13.822.026.730	62.961.546.808
Giá trị hao mòn lũy kế	(2.522.351.660)	(5.950.690.269)
Chi phí trả trước dài hạn	45.718.391.200	7.209.731



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	VND	
	Năm trước	Năm trước
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Thu nhập khác	1.784.562.575	3.490.120.149
Chi phí khác	16.570.356.331	18.275.913.905
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	116	120

#### 4.29. Khả năng hoạt động liên tục

Nhóm Công ty có khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn với số tiền là 51.146.464.557 VND vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và trong đó khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc với số tiền là 49.193.275.513 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty mà trong đó chủ yếu là Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai và việc ngân hàng tiếp tục cung cấp các khoản tín dụng cũng như khả năng huy động vốn từ các nhà đầu tư. Vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2015 không có lý do gì để Tổng Giám đốc tin rằng ngân hàng sẽ không tiếp tục cung cấp các khoản tín dụng và Nhóm Công ty không có khả năng huy động vốn của nhà đầu tư cho hoạt động của Nhóm Công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Nhóm Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

#### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	1.249.346.982	676.478.094
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27.729.405.498	37.073.775.722
Các khoản tương đương tiền	15.700.000.000	28.186.840.000
<b>Cộng</b>	<b>44.678.752.480</b>	<b>65.937.093.816</b>

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng với số tiền là 15.700.000.000 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm công ty - Xem thêm mục 5.11.

##### 5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	70.292.000.000	70.292.000.000	13.484.000.000	13.484.000.000

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng với số tiền là 70.292.000.000 VND đang được dùng để đảm bảo khoản vay của Nhóm Công ty - Xem thêm mục 5.11.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công Ty TNHH Cơ Khí Và Xây Dựng DTL	24.336.827.602	1.953.476.216
Các khách hàng khác	66.259.448.714	154.511.458.360
<b>Cộng</b>	<b><u>90.596.276.316</u></b>	<b><u>156.464.934.576</u></b>

**5.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tiền cho công nhân vay	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Tạm ứng	1.883.490.262	-	4.552.717.878	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.312.527.857	-	13.432.190.321	-
Phải thu khác	7.586.957.447	(1.338.493.156)	6.382.278.922	(1.338.493.156)
<b>Cộng</b>	<b><u>11.282.975.566</u></b>	<b><u>(1.838.493.156)</u></b>	<b><u>24.867.187.121</u></b>	<b><u>(1.838.493.156)</u></b>

**5.5. Nợ xấu**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	12.536.800.782	218.616.480	10.769.357.486	237.761.653

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH SX TM Tôn Tân Thành	2.896.315.858	-	Trên 3 năm	2.896.315.858	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	9.640.484.924	218.616.480	Từ 2 - 3 năm	7.873.041.628	237.761.653	Trên 2 năm
<b>Cộng</b>	<b><u>12.536.800.782</u></b>	<b><u>218.616.480</u></b>		<b><u>10.769.357.486</u></b>	<b><u>237.761.653</u></b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**5.6. Hàng tồn kho**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	44.449.026.172	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	383.119.919.473	(1.078.599.738)	502.751.654.832	(3.484.559.777)
Công cụ, dụng cụ	17.037.983.085	-	17.539.428.656	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	824.237.037	-	59.885.549	-
Thành phẩm	603.847.648.129	(8.231.492.127)	429.812.731.550	(3.425.525.919)
Hàng hóa	253.205.522.613	(2.643.093.882)	166.257.507.105	(4.880.658.011)
<b>Cộng</b>	<b>1.302.484.336.509</b>	<b>(11.953.185.747)</b>	<b>1.116.421.207.692</b>	<b>(11.790.743.707)</b>

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm là 923.437.000.000 VND – Xem thêm mục 5.11.

Việc trích lập thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho là do giá trị thuần có thể thực hiện giảm thêm so với giá gốc.

**5.7. Xây dựng cơ bản dở dang**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Máy móc, dây chuyền sản xuất	-	163.157.043.363
Công trình văn phòng, nhà xưởng, nhà ăn	6.213.573.491	5.453.302.752
Công trình xây dựng đường trạm, hệ thống điện, PCCC, xử lý nước thải	7.542.586.261	12.164.651.334
Các khoản khác	641.226.527	-
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	6.278.669.219	4.578.094.806
<b>Cộng</b>	<b>20.676.055.498</b>	<b>185.353.092.255</b>

(Xem tiếp trang sau)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	VND					
	Nhà cửa	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	128.822.298.838	668.247.658.535	36.165.435.334	1.335.690.998	1.312.110.581	835.883.194.286
Mua trong năm	-	2.461.905.864	52.240.000	-	-	2.514.145.864
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	164.612.141.660	4.557.933.569	108.400.000	-	169.278.475.229
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(11.581.206.987)	-	-	(11.581.206.987)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	-	-	-	(90.000.000)	-	(90.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>128.822.298.838</b>	<b>835.321.706.059</b>	<b>29.194.401.916</b>	<b>1.354.090.998</b>	<b>1.312.110.581</b>	<b>996.004.608.392</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	15.035.738.530	129.459.226.598	19.186.665.578	869.540.668	542.108.800	165.093.280.174
Khấu hao trong năm	6.517.163.580	54.738.242.624	4.475.426.044	153.838.150	186.615.800	66.071.286.198
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.963.549.077)	-	-	(7.963.549.077)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	-	-	-	(72.000.000)	-	(72.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>21.552.902.110</b>	<b>184.197.469.222</b>	<b>15.698.542.545</b>	<b>951.378.818</b>	<b>728.724.600</b>	<b>223.129.017.295</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	113.786.560.308	538.788.431.937	16.978.769.756	466.150.330	770.001.781	670.789.914.112
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>107.269.396.728</b>	<b>651.124.236.537</b>	<b>13.495.859.371</b>	<b>402.712.480</b>	<b>583.385.981</b>	<b>772.875.591.097</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 428.927.680.498 VND – Xem thêm mục 5.11.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 27.436.445.849 VND;

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

**5.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	VND
			Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	13.730.727.730	91.299.000	13.822.026.730
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>13.730.727.730</b>	<b>91.299.000</b>	<b>13.822.026.730</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	2.453.877.423	68.474.237	2.522.351.660
Khấu hao trong năm	285.693.708	11.412.372	297.106.080
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.739.571.131</b>	<b>79.886.609</b>	<b>2.819.457.740</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày đầu năm	11.276.850.307	22.824.763	11.299.675.070
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>10.991.156.599</b>	<b>11.412.391</b>	<b>11.002.568.990</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp cho các khoản vay là 6.764.630.265 VND – Xem thêm mục 5.11.

**5.10. Chi phí trả trước**

Khoản mục	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	441.755.301	3.774.499.411
Dài hạn:		
Chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng ở KCN	44.568.401.933	45.711.181.469
Các khoản khác	2.705.606	7.209.731
<b>Cộng</b>	<b>44.571.107.539</b>	<b>45.718.391.200</b>

Giá trị còn lại của quyền sử dụng đất thuê đã dùng để thế chấp, bảo lãnh cho các khoản vay là 44.568.401.933 VND – Xem thêm mục 5.11.

(Xem tiếp trang sau)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 5.11. Vay và nợ thuê tài chính

	VND					
	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	889.278.261.412	889.278.261.412	1.790.589.402.586	1.769.774.506.504	868.463.365.330	868.463.365.330
Vay dài hạn đến hạn trả	90.118.160.000	90.118.160.000	84.000.963.000	61.852.403.000	67.969.600.000	67.969.600.000
<b>Cộng</b>	<b>979.396.421.412</b>	<b>979.396.421.412</b>	<b>1.874.590.365.586</b>	<b>1.831.626.909.504</b>	<b>936.432.965.330</b>	<b>936.432.965.330</b>

Vay ngắn hạn ngân hàng là khoản vay với lãi suất 6,00% đến 7,50%/năm đối với VND và 2,50% đến 4,50% đối với USD nhằm bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng số dư tiền gửi ngân hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, vô hình và tài sản của bên có liên quan - Xem thêm mục 5.1., 5.2., 5.6., 5.8., 5.9. và mục 9.

Đối tượng	VND					
	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Từ 1 năm trở xuống Vay ngân hàng	90.118.160.000	90.118.160.000	84.000.963.000	61.852.403.000	67.969.600.000	67.969.600.000
Trên 1 năm đến 5 năm Vay ngân hàng	21.000.000.000	21.000.000.000	24.163.680.000	84.561.020.000	81.433.340.000	81.433.340.000
Trên 1 năm đến 5 năm Vay các bên liên quan	38.029.881.678	38.029.881.678	11.029.000.000	16.192.000.000	43.156.881.678	43.156.881.678
<b>Cộng</b>	<b>149.148.041.678</b>	<b>149.148.041.678</b>	<b>119.193.643.000</b>	<b>162.605.423.000</b>	<b>192.559.821.678</b>	<b>192.559.821.678</b>
Trừ vay dài hạn đến hạn trả	(90.118.160.000)	(90.118.160.000)	(84.000.963.000)	(61.852.403.000)	(67.969.600.000)	(67.969.600.000)
<b>Số phải trả trên 1 năm</b>	<b>59.029.881.678</b>	<b>59.029.881.678</b>	<b>35.192.680.000</b>	<b>100.753.020.000</b>	<b>124.590.221.678</b>	<b>124.590.221.678</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Vay dài hạn ngân hàng có thời hạn 48 tháng đến 60 tháng với lãi suất 10,50%/năm đối với khoản vay VND và 7,50%/năm đối với khoản vay bằng USD để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng, đầu tư máy móc thiết bị của Dự án nhà máy thép cán nguội. Các khoản vay ngân hàng được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất thuê – Xem thêm mục 5.8. và 5.10.

Vay dài hạn các bên có liên quan là khoản vay các cá nhân liên quan thời hạn từ 24 tháng đến 28 tháng dưới hình thức tín chấp, lãi suất 0% - xem thêm mục 9.

### 5.12. Phải trả người bán

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Ngắn hạn:					
Phải trả người bán là bên thứ ba:					
Công ty Future Materials Industry	107.118.480.224	107.118.480.224	-	-	
Công ty Ouda Yichang Machinery And Electrical Equipment Manufacture	56.286.358.085	56.286.358.085	53.231.140.122	53.231.140.122	
Công ty Pos-Sea Pte	47.242.107.026	47.242.107.026	100.145.946.779	100.145.946.779	
Phải trả cho các đối tượng khác	302.980.416.279	302.980.416.279	292.719.963.663	292.719.963.663	
Cộng	<u>513.627.361.614</u>	<u>513.627.361.614</u>	<u>446.097.050.564</u>	<u>446.097.050.564</u>	
Phải trả người bán là các bên liên quan					
- Xem thêm mục 9.					
Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Thép Thiên Lộc	253.143.755	253.143.755	-	-	
Cộng	<u>253.143.755</u>	<u>253.143.755</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>513.880.505.369</u></b>	<b><u>513.880.505.369</u></b>	<b><u>446.097.050.564</u></b>	<b><u>446.097.050.564</u></b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 5.13. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm		VND
	Thuế phải thu	Thuế phải nộp			Thuế phải thu	Thuế phải nộp	
Thuế giá trị gia tăng	-	-	21.766.766.229	(3.202.309)	-	21.763.563.920	
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	240.286		62.221.807.695	(62.221.807.695)	240.286	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	8.277.781.978	7.014.959.870	(8.052.432.886)	-	8.954.139.228	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	143.627.572	-	-	-	143.627.572	
Thuế thu nhập cá nhân	-	340.148.013	64.112.836	(64.721.804)	-	339.539.045	
Các loại thuế khác	1.462.000	597.307.722	67.442.000	(68.442.000)	462.000	597.307.722	
<b>Cộng</b>	<b>1.702.286</b>	<b>9.358.865.285</b>	<b>91.135.088.630</b>	<b>(70.410.606.694)</b>	<b>702.286</b>	<b>31.798.177.487</b>	

(Xem tiếp trang sau)



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 5.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay	9.244.150.191	9.937.636.345
Chi phí khác	-	146.178.129
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.244.150.191</b>	<b>10.083.814.474</b>

Trong đó, chi phí lãi vay phải trả cho các bên có liên quan là 8.712.350.955 VND – Xem thêm mục 9.

### 5.15. Phải trả ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	391.977.339	386.275.005
Bảo hiểm xã hội	393.590.971	352.652.868
Bảo hiểm y tế	20.319.088	9.894.949
Bảo hiểm thất nghiệp	3.747.552	103.900
Cổ tức phải trả	152.737.500	152.737.500
Phải trả hàng mượn	16.491.531.925	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.006.983.143	8.241.884.411
<b>Cộng</b>	<b>22.460.887.518</b>	<b>9.143.548.633</b>
Các khoản phải trả bên liên quan – Xem thêm mục 9:		
Tiền mượn Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	19.205.329.844	-
Phải trả khác công ty TNHH SX TM Thép Thiên Lộc	129.846.900	129.846.900
<b>Cộng</b>	<b>19.335.176.744</b>	<b>129.846.900</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.796.064.262</b>	<b>9.273.395.533</b>

(Xem tiếp trang sau)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 5.16. Vốn chủ sở hữu

#### 5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	501.360.900.000	160.852.283.540	(58.638.685.584)	26.017.792.309	2.479.121.366	110.549.400.532	742.620.812.163
Tăng vốn do phát hành cổ phần	66.087.570.000	(87.600.000)	-	-	-	-	65.999.970.000
Tăng vốn do chia cổ tức bằng cổ phần	46.907.570.000	-	-	-	-	(46.907.570.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	6.553.485.941	6.553.485.941
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	-	-	-	939.012.928	84.000.000	(1.023.012.928)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(563.407.757)	(563.407.757)
Chi quỹ	-	-	-	-	(51.000.000)	-	(51.000.000)
Số dư đầu năm nay	<u>614.356.040.000</u>	<u>160.764.683.540</u>	<u>(58.638.685.584)</u>	<u>26.956.805.237</u>	<u>2.512.121.366</u>	<u>68.608.895.788</u>	<u>814.559.860.347</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(63.337.323.779)	(63.337.323.779)
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	-	-	-	327.674.297	31.000.000	(358.674.297)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(196.604.578)	(196.604.578)
Chi quỹ	-	-	-	-	(31.000.000)	-	(31.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<u><b>614.356.040.000</b></u>	<u><b>160.764.683.540</b></u>	<u><b>(58.638.685.584)</b></u>	<u><b>27.284.479.534</b></u>	<u><b>2.512.121.366</b></u>	<u><b>4.716.293.134</b></u>	<u><b>750.994.931.990</b></u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 5.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	282.202.130.000	281.030.330.000
Vốn góp của các đối tượng khác	299.875.510.000	301.047.310.000
<b>Cộng</b>	<b>582.077.640.000</b>	<b>582.077.640.000</b>

### 5.16.3. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	3.227.840	3.227.840
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	58.207.764	58.207.764

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

### 5.16.4. Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi/(lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(63.337.323.779)	6.553.485.941
Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(196.604.578)
Lãi/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(63.337.323.779)	6.356.881.363
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	58.207.764	54.750.867
<b>Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(1.088)</b>	<b>116</b>

### 5.16.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	VND	
	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm	26.956.805.237	2.512.121.366
Trích trong năm	327.674.297	31.000.000
Chi trong năm	-	(31.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>27.284.479.534</b>	<b>2.512.121.366</b>

### 5.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	12.703,46	659.551,31
EUR	100,26	100,26

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	1.812.487.702	1.812.487.702

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	274.295.288.060	1.093.752.098.289
Doanh thu bán thành phẩm	1.565.907.946.717	1.010.352.254.758
Doanh thu bán khác	15.766.618.114	602.164.728
<b>Cộng</b>	<b>1.855.969.852.891</b>	<b>2.104.706.517.775</b>

#### 6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	12.672.000	-
Giảm giá hàng bán	135.795.203	354.864.952
Hàng bán bị trả lại	2.796.312.017	2.718.977.035
<b>Cộng</b>	<b>2.944.779.220</b>	<b>3.073.841.987</b>

#### 6.3. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	259.467.888.440	951.722.042.831
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.461.481.894.836	993.552.715.339
Giá vốn của phế liệu	15.897.091.809	602.164.692
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	162.442.040	(6.944.604.146)
<b>Cộng</b>	<b>1.737.009.317.125</b>	<b>1.938.932.318.716</b>

#### 6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.989.700.269	2.872.551.978
Lãi đầu tư chứng khoán	-	259.626.549
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	6.405.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.616.043.525	1.911.866.604
Doanh thu tài chính khác	-	25.141.263
<b>Cộng</b>	<b>3.605.743.794</b>	<b>5.075.591.394</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 6.5. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	56.646.873.584	69.354.879.363
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	26.188.173.889	5.531.335.793
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	11.210.823.631	2.399.202.708
Chi phí tài chính khác	-	2.541.095
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính	-	(1.262.451)
<b>Cộng</b>	<b>94.045.871.104</b>	<b>77.286.696.508</b>

### 6.6. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.253.547.763	3.300.284.824
Chi phí vật liệu, bao bì	1.370.041.176	816.598.076
Chi phí vận chuyển	8.833.589.192	7.044.560.598
Chi phí xuất khẩu	3.342.704.134	5.841.751.370
Chi phí khác	1.822.991.329	2.470.738.789
<b>Cộng</b>	<b>18.622.873.594</b>	<b>19.473.933.657</b>

### 6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	20.315.663.012	19.709.040.718
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.535.313.169	3.647.402.819
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.378.215.438	11.419.689.276
Chi phí khác	8.471.279.096	12.955.294.458
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.786.588.304	940.873.718
<b>Cộng</b>	<b>43.487.059.019</b>	<b>48.672.300.989</b>

### 6.8. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.987.342.085	1.514.446.860
Thu nhập khác	1.550.848.538	270.115.715
<b>Cộng</b>	<b>6.538.190.623</b>	<b>1.784.562.575</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 6.9. Chi phí khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt, tiền bồi thường	8.804.622.239	1.826.134.313
Chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí phân xưởng tạm dừng hoạt động	34.674.989.237	14.664.113.718
Chi phí khác	227.895.705	80.108.300
<b>Cộng</b>	<b>43.707.507.181</b>	<b>16.570.356.331</b>

### 6.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.377.586.555.003	874.131.416.625
Chi phí nhân công	39.191.470.349	39.268.683.977
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.664.694.127	47.261.028.858
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.524.676.908	51.040.518.226
Chi phí khác bằng tiền	26.501.572.145	19.065.490.911
<b>Cộng</b>	<b>1.542.468.968.532</b>	<b>1.030.767.138.597</b>

### 6.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại của Nhóm Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	VND		
	Các khoản lỗ tính thuế hiện	Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch bán hàng nội bộ	Cộng
Số dư đầu năm trước	-	(2.598.687.889)	(2.598.687.889)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	-	982.506.739	982.506.739
Số dư đầu năm nay	-	(1.616.181.150)	(1.616.181.150)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh trong năm	(9.262.834.309)	(1.103.461.847)	(10.366.296.156)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(9.262.834.309)</b>	<b>(2.719.642.997)</b>	<b>(11.982.477.306)</b>

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

### 7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.846.515.183.529	2.234.839.139.649



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay	VND Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.875.961.541.504)	(2.153.187.732.732)

### 8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Nhóm Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất sắt, thép các loại;
- Lĩnh vực thương mại: mua bán sắt, thép các loại.

*(Xem tiếp trang sau)*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Triệu đồng							
	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>		<u>Lĩnh vực thương mại</u>		<u>Loai trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu</b>								
Từ khách hàng bên ngoài	1.563.110	1.007.891	289.915	1.093.742	-	-	1.853.025	2.101.633
Giữa các bộ phận	488.002	936.678	1.335.995	2.165.695	(1.823.997)	(3.102.373)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.051.112</b>	<b>1.944.569</b>	<b>1.625.910</b>	<b>3.259.437</b>	<b>(1.823.997)</b>	<b>(3.102.373)</b>	<b>1.853.025</b>	<b>2.101.633</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>								
Kết quả của bộ phận	101.492	10.932	14.524	151.768	-	-	116.016	162.700
Chi phí không phân bổ							(62.110)	(68.146)
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính							53.906	94.554
Thu nhập tài chính							3.606	5.076
Chi phí tài chính							(94.046)	(77.287)
Thu nhập khác							6.538	1.785
Chi phí khác							(43.708)	(16.570)
Lợi nhuận trước thuế							(73.704)	7.557
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							-	(21)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(10.366)	(983)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>							<b>(63.338)</b>	<b>6.553</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### Các thông tin khác

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>		<u>Lĩnh vực thương mại</u>		<u>Loai trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản của bộ phận	595.616	942.242	249.484	162.388	-	-	845.100	1.104.630
Tài sản không phân bổ							1.566.984	1.256.626
<b>Tổng tài sản</b>							<b><u>2.412.084</u></b>	<b><u>2.361.256</u></b>

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>		<u>Lĩnh vực thương mại</u>		<u>Loai trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Nợ phải trả không phân bổ							1.661.089	1.546.697
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b><u>1.661.089</u></b>	<b><u>1.546.697</u></b>

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>		<u>Lĩnh vực thương mại</u>		<u>Loai trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí mua sắm tài sản	-	-	-	-	-	-	171.793	40.649
Chi phí khấu hao	-	-	-	-	-	-	66.368	62.401

Nhóm Công ty có trụ sở hoạt động tại Bình Dương và có các chi nhánh được đặt tại Đà Nẵng, Bà Rịa, Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang. Năm 2015 các chi nhánh có tổng doanh thu phát sinh nhỏ hơn 10%. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan sau:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Thép Thiên Lộc	Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
3. Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
4. Bà Nguyễn Thanh Dung	Quan hệ ruột thịt với BGD và HĐQT
5. Bà Nguyễn Thanh Loan	Quan hệ ruột thịt với BGD và HĐQT

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên có liên quan như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.12:		
Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Thép Thiên Lộc	(253.143.755)	-
	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải trả khác – Xem thêm mục 5.15:		
Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Thép Thiên Lộc	(129.846.900)	(129.846.900)
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	(19.205.329.844)	-
<b>Cộng</b>	<b>(19.335.176.744)</b>	<b>(129.846.900)</b>
	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải trả lãi vay – Xem thêm mục 5.14:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	(3.386.803.713)	(3.386.803.713)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	(5.208.794.642)	(5.208.794.642)
Bà Nguyễn Thanh Dung	(88.287.800)	(88.287.800)
Bà Nguyễn Thanh Loan	(28.464.800)	(28.464.800)
<b>Cộng</b>	<b>(8.712.350.955)</b>	<b>(8.712.350.955)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

	Cuối năm	VND Đầu năm
Vay dài hạn phải trả – Xem thêm mục 5.11:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	(1.380.045.154)	(7.207.045.154)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	(34.719.103.274)	(34.719.103.274)
Bà Nguyễn Thanh Dung	(866.733.250)	(866.733.250)
Bà Nguyễn Thanh Loan	(1.064.000.000)	(364.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>(38.029.881.678)</b>	<b>(43.156.881.678)</b>

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Vay:		
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	-	2.980.900.000
Bà Nguyễn Thanh Loan	700.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	10.329.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.029.000.000</b>	<b>2.980.900.000</b>

	Năm nay	VND Năm trước
Mượn tiền:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	34.515.913.302	-

Giá bán hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan cũng như việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Nhóm Công ty cũng nhận tiền từ các bên có liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Các khoản tiền mượn không chịu lãi suất. Khoản vay từ các bên có liên quan chịu lãi suất là 0%.

Cam kết bảo lãnh từ các bên có liên quan như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Giá trị được bảo lãnh, thế chấp bằng tài sản của cá nhân có liên quan:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa và Bà Nguyễn Thị Bích Liên	86.583.400.000	86.583.400.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	62.481.000.000	62.481.000.000
<b>Cộng</b>	<b>149.064.400.000</b>	<b>149.064.400.000</b>

Giá trị của các tài sản đảm bảo trên được ghi nhận theo biên bản định giá của ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị của các công ty trong Nhóm công ty	31.000.000	51.000.000
Lương Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác của các công ty trong Nhóm công ty	933.486.700	547.457.200
<b>Cộng</b>	<b>964.486.700</b>	<b>598.457.200</b>

### 10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Nhóm công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Nhóm công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Nhóm công ty có thể có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Nhóm công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:
  - + Rủi ro lãi suất
  - + Rủi ro tiền tệ
  - + Rủi ro về giá các khoản đầu tư chứng khoán vốn

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Nhóm công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Nhóm công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Nhóm công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;

- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Nhóm công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HĐQT phê duyệt.

(Xem tiếp trang sau)



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	VND	
	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	01/01/2015
Tài sản tài chính:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.678.752.480	65.937.093.816
Phải thu khách hàng và phải thu khác	87.471.099.518	151.421.515.255
Đầu tư ngắn hạn	70.292.000.000	13.484.000.000
Tài sản tài chính khác	68.477.795	68.477.795
<b>Cộng</b>	<b>202.510.329.793</b>	<b>230.911.086.866</b>
Công nợ tài chính:		
Các khoản vay	1.038.426.303.090	1.061.023.187.008
Phải trả người bán và phải trả khác	554.719.197.181	454.468.781.875
Chi phí phải trả	9.244.150.191	10.083.814.474
<b>Cộng</b>	<b>1.602.389.650.462</b>	<b>1.525.575.783.357</b>

### Rủi ro tín dụng

Nhóm công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Nhóm công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Nhóm công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây.

	VND	
	31/12/2015	01/01/2015
Tiền và tương đương tiền	44.678.752.480	65.937.093.816
Phải thu khách hàng và phải thu khác	87.471.099.518	151.421.515.255
<b>Cộng</b>	<b>132.149.851.998</b>	<b>217.358.609.071</b>

Nhóm công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu.

Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp.

### Rủi ro thanh khoản

Nhóm công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng.

	VND		
	Vay và nợ	Phải trả người bán và phải trả khác	Cộng
Dưới 01 năm	979.396.421.412	554.714.197.181	1.534.110.618.593
Từ 1 – 3 năm	59.029.881.678	5.000.000	59.034.881.678
<b>Số dư ngày 31/12/2015</b>	<b>1.038.426.303.090</b>	<b>554.719.197.181</b>	<b>1.593.145.500.271</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

	Vay và nợ	Phải trả người bán và phải trả khác	VND Cộng
Dưới 01 năm	936.432.965.330	454.468.781.875	1.390.901.747.205
Từ 1 – 3 năm	124.590.221.678	-	124.590.221.678
<b>Số dư ngày 01/01/2015</b>	<b>1.061.023.187.008</b>	<b>454.468.781.875</b>	<b>1.515.491.968.883</b>

Nhóm công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Nhóm công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Nhóm Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

### Rủi ro lãi suất

Nhóm công ty chịu rủi ro lãi suất đối với các hợp đồng vay theo lãi suất thả nổi. Bảng dưới đây cung cấp chi tiết các khoản nợ theo từng loại lãi suất.

	Cuối năm	VND Đầu năm
Nợ tài chính:		
Theo lãi suất thả nổi	889.314.261.412	868.583.365.330
Theo lãi suất cố định	111.082.160.000	149.282.940.000
Không chịu lãi suất	38.029.881.678	43.156.881.678

### Phân tích độ nhạy cảm

Phân tích này được thực hiện đối với các khoản nợ tài chính theo lãi suất thả nổi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng một khoản thay đổi về lãi suất là 1% có thể xảy ra vào cuối năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016. Ảnh hưởng về thay đổi lãi suất đối với các khoản nợ tài chính theo lãi suất thả nổi, nếu đã xảy ra vào cuối năm hiện hành, đã được đánh giá về mặt thay đổi dòng tiền và chi phí và đã được định lượng như sau:

Một khoản tăng hoặc giảm 1% lãi suất sẽ tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế là 7.500.526.719 VND (2014: 7.898.370.552 VND).

### Rủi ro ngoại tệ

Nhóm công ty có các hoạt động quốc tế nên chịu rủi ro về ngoại tệ như là một phần trong hoạt động kinh doanh của Nhóm công ty. Nhóm công ty chịu rủi ro về USD do doanh thu bán hàng tại nước ngoài có giá trị lớn. Về vấn đề này, Nhóm Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và lập kế hoạch mua và bán hàng hóa bằng ngoại tệ trong tương lai, ngoài ra, Nhóm Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh nào để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Tài sản tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Phải thu thương mại và phải thu khác	Tiền và tương đương tiền	Cộng
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>			
Đô la Mỹ (USD)	686.928,34	12.703,46	699.631,80
Euro (EUR)	-	100,26	100,26
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>			
Đô la Mỹ (USD)	3.215.675,77	659.551,31	3.875.227,08
Euro (EUR)	-	100,26	100,26

Nợ tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Các khoản vay	Phải trả thương mại và khác	Cộng
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>			
Đô la Mỹ (USD)	14.270.735,89	15.258.744,48	29.529.480,37
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>			
Đô la Mỹ (USD)	20.785.457,07	15.992.519,94	36.777.977,01

### Phân tích độ nhạy cảm

Một khoản tăng/giảm 10% đối với tỷ giá hối đoái giữa VND và Đô la Mỹ sẽ giảm/ tăng lợi nhuận sau thuế là 5.361.598.738 VND (2014: 5.708.630.070 VND)

Các phân tích nêu trên được thực hiện trên cơ sở sau:

- Ước tính của Ban Tổng Giám đốc về thay đổi tỷ giá hối đoái (là 10%) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 là hợp lý;
- Không xem xét các giao dịch đã được phòng ngừa rủi ro. Nhóm Công ty dự kiến các biến động về giá trị của các khoản mục được phòng ngừa rủi ro được bù trừ gần như hoàn toàn với các khoản mục để phòng ngừa rủi ro;

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, phân tích độ nhạy cảm như nêu trên không đại diện cho những rủi ro về tỷ giá hối đoái vốn có do những rủi ro vào cuối niên độ không phản ánh rủi ro trong suốt niên độ.

## 11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

### 12. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Do tái cơ cấu lại Nhóm Công ty theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 7 tháng 11 năm 2012, Nhóm Công ty quyết định giải thể 02 đơn vị trực thuộc:

- Xi nghiệp cơ khí và xây dựng Đại Thiên Lộc tại Ô 13A, lô CN8, đường N5, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương;
- Khu liên hợp sản xuất thép Đại Thiên Lộc tại Ô 10-11-12-13B, lô CN8, Đường N5, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, theo nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 02 tháng 10 năm 2013 Nhóm công ty quyết định chấm dứt hoạt động Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, 02 đơn vị trực thuộc và Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc nêu trên vẫn đang trong quá trình hoàn tất thủ tục giải thể.

### 13. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc phê duyệt và phát hành vào ngày 30 tháng 3 năm 2016.

Bình Dương, ngày 30 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Cam*

*Phan*



VÕ THỊ CẨM TÚ

LÊ NGỌC KHANG

NGUYỄN THANH NGHĨA

